FDVN LAWFIRM

TRÌNH TỰ THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG TẠI VĨNH LONG TỪ NGÀY 01/07/2025

fdvn.vn/ fdvnlawfirm.vn/ Diendannghеluat.vn

MỤC LỤC

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN TRANH CHẤP VỀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG.....5
1. Khái quát tranh chấp hợp đồng xây dựng.....5
1.1. Khái niệm về tranh chấp hợp đồng xây dựng.....5
1.2. Một số loại tranh chấp hợp đồng xây dựng.....6
2. Xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng.....7
2.1. Trọng tài thương mại.....7
2.2. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết.....9
3. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện.....14
3.1. Chuẩn bị hồ sơ nộp trọng tài.....14
3.2. Chuẩn bị hồ sơ nộp Tòa án có thẩm quyền.....14
4. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại trung tâm đối thoại hòa giải.....22
5. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng.....23
5.1. Điều kiện áp dụng.....23
5.2. Quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng.....23
5.3. Thời điểm yêu cầu áp dụng thời hiệu.....24
5.4. Hậu quả pháp lý khi áp dụng thời hiệu.....24
II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG 24
A. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI.....24
1. Nộp đơn khởi kiện và nộp phí trọng tài.....25
1.1. Gửi đơn khởi kiện.....25
1.2. Nộp phí trọng tài.....26
2. Gửi Thông báo và Đơn khởi kiện.....29
3. Bị đơn gửi bản tự bảo vệ và quyền kiện lại của bị đơn.....29
4. Thay đổi Trọng tài viên.....30
5. Thành lập Hội đồng Trọng tài.....31
5.1. Số lượng trọng tài viên.....31
5.2. Thành lập Hội đồng Trọng tài gồm 03 thành viên.....31
5.3. Thành lập Hội đồng Trọng tài một thành viên.....32
6. Mở phiên họp giải quyết tranh chấp.....33
6.1. Chuẩn bị phiên họp giải quyết tranh chấp.....33

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

6.2. Hoãn phiên họp 33
6.3. Việc vắng mặt của các bên 34
6.4. Hoà giải 34
B. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TÒA ÁN 36
I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM 36
1. Thụ lý vụ án (Điều 195) 36
2. Quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện 37
3. Quyền yêu cầu phản tố, quyền yêu cầu độc lập của của bị đơn, thay đổi yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập 37
4. Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn và quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thay đổi yêu cầu độc lập, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập 38
5. Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải 38
5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh: 40
5.1. Thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 40
5.2 Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự, ủy thác tư pháp ra nước ngoài 44
5.3. Thủ tục trưng cầu giám định chất lượng công trình xây dựng 47
6. Thời hạn chuẩn bị xét xử 47
7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm: 48
III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM 56
1. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo, kháng cáo quá hạn và xem xét kháng cáo quá hạn, tạm ứng án phí phúc thẩm 57
1.1. Người có quyền kháng cáo 57
1.2. Đơn kháng cáo 58
1.3. Thời hạn kháng cáo 59
1.4. Kháng cáo quá hạn và xem xét kháng cáo quá hạn 60
1.5. Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 60
2. Trình tự tổ chức phiên toà phúc thẩm 61
IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM 64
1. Tính chất của giám đốc thẩm 64
2. Căn cứ, điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 64

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

3. Đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm 65
4. Thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm 65
5. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 66
6. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 66
7. Thẩm quyền giám đốc thẩm 66
8. Những người tham gia phiên tòa giám đốc thẩm 67
9. Thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm 67
10. Chuẩn bị phiên tòa giám đốc thẩm 68
11. Thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm 68
V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM 68
1. Tính chất của tái thẩm 68
2. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 68
3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 69
4. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm 69
5. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử tái thẩm 69
VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN 69
VII. THAM KHẢO BẢN ÁN THỰC TẾ 78
VIII. MẪU ĐƠN KÈM THEO 79

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KHỞI KIỆN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG TẠI VĨNH LONG

Từ trước đến nay, ngành xây dựng luôn giữ vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, hoạt động xây dựng tạo ra tài sản cố định, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo chiều dài lịch sử của nền tư pháp, Luật Xây dựng, các văn bản hướng dẫn được áp dụng để đưa các hoạt động xây dựng vào khuôn khổ được quản lý chặt chẽ, nề nếp hơn. Chế định hợp đồng phát triển và hợp đồng xây dựng được thực hiện bằng thoả thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các bên trong hoạt động xây dựng. Song, với sự tác động ở nhiều yếu tố, kể cả khách quan và chủ quan, hoạt động xây dựng không phải lúc nào cũng diễn ra suôn sẻ và khi có những vấn đề xảy ra gây ảnh hưởng đến quyền lợi của một bên (hoặc các bên trong quan hệ này), tranh chấp hợp đồng xây dựng có thể phát sinh.

Trên cơ sở nhận biết các tranh chấp phổ biến trong lĩnh vực này, Luật sư FDVN chia sẻ bài viết: Trình tự thủ tục khởi kiện và giải quyết tranh chấp về hợp đồng xây dựng tại tỉnh Vĩnh Long.

DVN hy vọng bài viết này sẽ hữu ích cho các bạn trong quá trình nghiên cứu luật và có thể áp dụng trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng trong thực tiễn.

I. ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC KHỞI KIỆN TRANH CHẤP VỀ HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

1. Khái quát tranh chấp hợp đồng xây dựng

1.1. Khái niệm về tranh chấp hợp đồng xây dựng

Theo khoản 1 Điều 138 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thỏa thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng thì Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thỏa thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Trong đó, bên giao thầu là chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư hoặc tổng thầu hoặc nhà thầu chính, bên nhận thầu là tổng thầu hoặc nhà thầu chính khi bên giao thầu là chủ đầu tư; là nhà thầu phụ khi bên giao thầu là tổng thầu hoặc nhà thầu chính. Bên nhận thầu có thể là liên danh các nhà thầu.

Tranh chấp hợp đồng xây dựng xảy ra khi có sự bất đồng quan điểm, mâu thuẫn hoặc xung đột giữa các bên tham gia hợp đồng xây dựng về các vấn đề liên quan đến thỏa thuận, quyền lợi, nghĩa vụ và các khía cạnh khác trong hoạt động xây dựng. Đây là một dạng tranh chấp phức tạp, có thể xuất phát từ đa dạng các nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là về tiến độ thanh toán, tiến độ thi công, chất lượng công trình, giá thành, bảo hành trong xây dựng.

Có thể hiểu, tranh chấp hợp đồng xây dựng là những mâu thuẫn phát sinh liên quan đến việc thực hiện, hoặc không thực hiện các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

đã thoả thuận, được ghi nhận tại hợp đồng xây dựng đã ký kết.

1.2. Một số loại tranh chấp hợp đồng xây dựng

Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng xây dựng, tranh chấp hợp đồng xây dựng ở Việt Nam gồm các loại sau:[1]

STT	Tiêu chí phân loại	Loại tranh chấp hợp đồng xây dựng
1	Tính chất, nội dung công việc	- Tranh chấp về hợp đồng tư vấn xây dựng; - Tranh chấp về hợp đồng thi công xây dựng; - Tranh chấp về hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ; - Tranh chấp hợp đồng thiết kế và thi công xây dựng công trình; - Tranh chấp hợp đồng thiết kế và cung cấp thiết bị công nghệ; - Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; - Tranh chấp về hợp đồng thiết kế - cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình; - Tranh chấp về hợp đồng chìa khóa trao tay; - Tranh chấp về hợp đồng cung cấp nhân lực, máy và thiết bị thi công.
2	Hình thức giá hợp đồng	- Tranh chấp hợp đồng xây dựng trọn gói; - Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo đơn giá cố định; - Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo đơn giá điều chỉnh; - Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo thời gian; - Tranh chấp hợp đồng xây dựng theo giá kết hợp.
3	Mối quan hệ của các bên tham gia hợp đồng	- Tranh chấp hợp đồng thầu chính; - Tranh chấp hợp đồng thầu phụ; - Tranh chấp hợp đồng giao khoán nội bộ; - Tranh chấp hợp đồng xây dựng có yếu tố nước ngoài.

Căn cứ theo dạng tranh chấp có thể là tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ của bên nhà thầu xây dựng; tranh chấp do bên chủ đầu tư công trình vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tranh chấp nghĩa vụ bảo hành…

[1] Xem thêm Ấn phẩm phân tích và tổng hợp: Nhận diện tranh chấp và những lưu ý quan trọng khi soạn thảo, rà soát hợp đồng xây dựng, https://fdvn.vn/an-pham-phan-tich-va-tong-hop-nhan-dien-tranh-chap-va-nhung-luu-y-quan-trong-khi-soan-thao-ra-soat-hop-dong-xay-dung/

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Xác định cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng

2.1. Trọng tài thương mại

a. Điều kiện áp dụng

Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp sau:

- Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.

- Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.

- Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài.

Theo Khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài thương mại 2010, tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp. Như vậy, điều kiện để giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài là phải có thỏa thuận trọng tài.

Thỏa thuận trọng tài có thể là điều khoản về giải quyết tranh chấp đã được ghi trong hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng, có thể là một Phụ lục đính kèm tại thời điểm ký Hợp đồng hoặc được các bên ký kết sau khi phát sinh tranh chấp với hình thức theo quy định tại Điều 16 Luật Trọng tài thương mại 2010.

Như vậy, khi tranh chấp đã xảy ra và các bên muốn đưa ra giải quyết thông qua phương thức trọng tài thương mại thì lúc này các có thể lập thỏa thuận trọng tài với hình thức luật định và đáp ứng đầy đủ các điều kiện có hiệu lực của một thỏa thuận trọng tài.

b. Ưu nhược điểm của trọng tài thương mại

Về mặt ưu điểm, giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại có nhiều ưu điểm đáng chú ý như:

- Thủ tục trọng tài tiện lợi, nhanh chóng, thể hiện tính chất đơn giản, linh hoạt và mềm dẻo về mặt tố tụng. Các bên có thể chủ động về thời gian, địa điểm giải quyết tranh chấp, không trải qua nhiều cấp xét xử như ở toà án, cho nên hạn chế tốn kém về thời gian và tiền bạc cho các chủ thể tranh chấp.

- Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành nên không bị kháng cáo, kháng nghị, không như Bản án/Quyết định của Toà án có thể bị kháng cáo, kháng nghị dẫn đến tranh chấp kéo dài.

- Phán quyết trọng tài được Nhà nước đảm bảo thực thi theo pháp luật Thi hành án dân sự. Theo đó Nhà nước khuyến khích các bên tự nguyện thi hành, tuy nhiên nếu hết thời hạn thi hành mà bên phải thi hành phán quyết không tự nguyện thì có thể bị cưỡng chế thi hành.

- Nguyên tắc trọng tài xét xử không công khai, phần nào giúp các bên giữ được uy tín trên thương trường, đảm bảo bí mật hơn so với Tòa án, các bí mật kinh doanh và thông tin mật của Doanh nghiệp sẽ được đảm bảo không bị tiết lộ ra ngoài, đây được coi là ưu điểm được các bên tranh chấp ưa chuộng nhất.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các bên có thể lựa chọn trọng tài viên thành lập Hội đồng trọng tài giải quyết vụ việc nên có thể lựa chọn được trọng tài viên giỏi, kinh nghiệm thực tế cao, am hiểu sâu sắc vấn đề đang tranh chấp để từ đó họ có thể giải quyết tranh chấp nhanh chóng, chính xác.

- Trọng tài khi giải quyết tranh chấp nhân danh ý chí của các bên, không nhân danh quyền lực tư pháp của Nhà nước, nên rất phù hợp để giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài.

Ngoài những ưu điểm trên, việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại vẫn có những nhược điểm, hạn chế, cụ thể:

- Trong trường hợp các bên không có thoả thuận trọng tài thương mại là phương thức giải quyết khi có tranh chấp xảy ra thì trọng tài thương mại không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

- Phí trọng tài thường cao hơn so với các án phí Tòa án.

c. Điều khoản mẫu thỏa thuận trọng tài

Theo Điều 16 Luật Trọng tài thương mại 2010 quy định: *Thỏa thuận trọng tài có thể được xác lập dưới hình thức điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc dưới hình thức thỏa thuận riêng* và *Thoả thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản.*

Luật cũng quy định 05 hình thức sau sẽ được coi là xác lập bằng văn bản:

- Thoả thuận được xác lập qua trao đổi giữa các bên bằng telegram, fax, telex, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật;

- Thỏa thuận được xác lập thông qua trao đổi thông tin bằng văn bản giữa các bên;

- Thỏa thuận được luật sư, công chứng viên hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi chép lại bằng văn bản theo yêu cầu của các bên;

- Trong giao dịch các bên có dẫn chiếu đến một văn bản có thể hiện thỏa thuận trọng tài như hợp đồng, chứng từ, điều lệ công ty và những tài liệu tương tự khác;

- Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận.

Để tránh trưởng hợp thoả thuận trọng tài do các bên xác lập chưa đảm bảo sự biểu thị ý chí của các bên trong lựa chọn giải quyết tranh chấp phát sinh từ, liên quan đến hợp đồng xây dựng nói riêng, điều khoản mẫu thoả thuận trọng tài được nhiều trung tâm trọng tài thương mại xác lập trên các yếu tố cơ bản của tố tụng trọng tài. Chẳng hạn điều khoản mẫu thoả thuận trọng tài của Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) như sau:

Điều ….: Giải quyết tranh chấp

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Miền Trung (MCAC) theo Quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

2. Số lượng Trọng tài viên là… (một hoặc ba).

3. Địa điểm giải quyết tranh chấp là… (thành phố và/hoặc quốc gia).

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

4. Ngôn ngữ trọng tài là… (chỉ áp dụng trong trường hợp tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc tranh chấp có ít nhất một bên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; chỉ nêu một ngôn ngữ).

5. Luật áp dụng cho hợp đồng này là… (chỉ áp dụng đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài và trong trường hợp các bên không thỏa thuận về luật áp dụng trong một điều khoản khác).

2.2. Xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết

a. Đối với xét xử sơ thẩm

(i) Xác định thẩm quyền theo vụ việc.

Trường hợp 1: Tranh chấp hợp đồng xây dựng là tranh chấp dân sự khi một trong các bên tham gia hợp đồng không thực hiện đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền thì được xem *"Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự"* thuộc tranh chấp về dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp 2: Tranh chấp hợp đồng xây dựng là tranh chấp kinh doanh, thương mại khi các bên tham gia quan hệ hợp đồng là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Khoản 1, Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 *"Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận"*.

(ii) Xác định thẩm quyền theo cấp xét xử:

Từ ngày 01/7/2025, Tổ chức của Tòa án nhân dân được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025, gồm:

- Toà án nhân dân tối cao;

- Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Toà án nhân dân cấp tỉnh);

- Toà án nhân dân khu vực;

- Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế (gọi chung là Tòa án chuyên biệt);

- Tòa án quân sự trung ương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực (gọi chung là Tòa án quân sự).

Tranh chấp hợp đồng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực. Trong đó, Tòa Dân sự Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ việc về dân sự, Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những vụ việc về kinh doanh, thương mại.[2] Tuy nhiên, nếu một trong các đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài thì sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân cấp tỉnh.

[2] Điều 35, Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Đồng thời, Tòa án nhân dân cấp tỉnh sẽ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các tranh chấp hợp đồng xây dựng khi những vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực mà Tòa án nhân dân cấp tỉnh tự mình lấy lên để giải quyết khi xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của Tòa án nhân dân khu vực.

(iii) Xác định thẩm quyền theo lãnh thổ:

Thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tranh chấp Hợp đồng xây dựng của Tòa án theo lãnh thổ được xác định như sau:

- Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở, nếu bị đơn là cơ quan, tổ chức.

- Các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi cư trú, làm việc của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cá nhân hoặc nơi có trụ sở của nguyên đơn, nếu nguyên đơn là cơ quan, tổ chức giải quyết.

Kể từ ngày 01/07/2025, việc xác định thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ được xác định đối chiếu vào phạm vi lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực đó.

(iv) Xác định thẩm quyền theo lựa chọn của nguyên đơn:

Nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng trong các trường hợp sau đây:

- Nếu không biết nơi cư trú, làm việc, trụ sở của bị đơn thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở cuối cùng hoặc nơi bị đơn có tài sản giải quyết;

- Nếu tranh chấp phát sinh từ hoạt động của chi nhánh tổ chức thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi tổ chức có trụ sở hoặc nơi tổ chức có chi nhánh giải quyết;

- Nếu bị đơn không có nơi cư trú, làm việc, trụ sở ở Việt Nam hoặc vụ án về tranh chấp việc cấp dưỡng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú, làm việc, có trụ sở giải quyết;

- Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết;

- Nếu các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở ở nhiều nơi khác nhau thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi một trong các bị đơn cư trú, làm việc, có trụ sở giải quyết.

Tòa án nhân dân khu vực tại tỉnh Vĩnh Long bao gồm:

STT	Tên của Tòa án nhân dân khu vực	Phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực	Địa chỉ

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

	Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Ngãi, Tân Hạnh, Phước Hậu, Long Châu, Thanh Đức, Phú Quới, Long Hồ, An Bình.	Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Cái Ngang, Song Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Hòa Hiệp, Bình Phước, Nhơn Phú, Tân Long Hội, Cái Nhum.	Đường Phan Văn Đáng, khóm 1, xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long	Đối với 06 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Đông Thành, Cái Vồn, Bình Minh, Mỹ Thuận, Tân Lược, Tân Quới.	Đường Nguyễn Văn Thảnh, khóm 5, phường Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long	Đối với 12 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sĩ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình.	Số 154 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 2, xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tân Phú, Tiên Thủy, Giao Long, Phú Túc, Phú Tân, Sơn Đông, Bến Tre, Phú Khương, An Hội.	Số 405E Đồng Văn Cống, Phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Nhuận Phú Tân, Tân Thành Bình, Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng.	Áp Phước Khánh, xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long	Đối với 07 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Lương Hòa, Châu Hòa, Lương Phú, Phước Long, Tân Hào, Giồng Trôm, Hưng Nhượng.	Áp Bình An, xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

	Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long	Đối với 14 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Phú Thuận, Châu Hưng, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Thạnh Phước, Thới Thuận, An Hiệp, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Ba Tri, Bảo Thạnh, Tân Thủy.	Ap An Hoà, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Qui, Thạnh Phú, Quới Điền, Đại Điền, Hương Mỹ, An Định, Thành Thới, Mỏ Cày, Đồng Khởi.	Khu phố 7, xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long	Đối với 09 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Trà Vinh, Long Đức.	Số 197 Phạm Hồng Thái, khóm 3, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 11 - Vĩnh Long	Đối với 05 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú	Khóm 4, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 12 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Tập Ngãi, Tiểu Cần, Hùng Hòa, Tân Hòa, Tam Ngãi, An Phú Tân, Phong Thạnh, Cầu Kè.	Khóm 2, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long	Đối với 11 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Mỹ Long, Vinh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn.	Khóm 5, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long
	Tòa án nhân dân khu vực 14 - Vĩnh Long	Đối với 08 đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long: Ngũ Lạc, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải, Long Thành, Long Hữu, Trường Long Hòa, Duyên Hải.	Áp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long

b. Đối với xét xử phúc thẩm[3]

Tòa án cấp phúc thẩm có thẩm quyền xem xét, đánh giá, nhận định về kháng cáo, kháng nghị; các tình tiết của vụ án, vụ việc; căn cứ áp dụng pháp luật và việc xét xử, giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp phúc thẩm có thẩm quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị; giữ nguyên, hủy, sửa bản án, quyết định sơ thẩm; bảo vệ bản án, quyết định đã xét xử, giải quyết đúng pháp luật; khắc phục những sai sót và thực hiện thẩm quyền khác theo quy định của luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của **Tòa án nhân dân cấp tỉnh:** Sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của luật; Phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật; Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của luật; Kiểm tra bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật; Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã có hiệu lực pháp luật theo quy định của luật; Thực hiện việc tổng kết thực tiễn xét xử; đề xuất án lệ; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ và g khoản 2 Điều 3 của Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của **Toà chuyên trách Toà án nhân dân cấp tỉnh**: Sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định của luật; Phúc thẩm vụ án, vụ việc mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm b, c, d, đ và h khoản 2 Điều 3 của Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;.".

Nhiệm vụ, quyền hạn của **Tòa án nhân dân tối cao**: Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của các Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của luật; Giám đốc việc xét xử của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác, trừ trường hợp do luật định; Phúc thẩm vụ án hình sự mà bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật; Tổng kết thực tiễn xét xử của các Tòa án, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử; Phát triển án lệ; Đào tạo nguồn nhân lực; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án, công chức khác, viên chức của Tòa án; bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm, Hòa giải viên và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật; Quản lý các Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự về tổ chức theo quy định của Luật này và các luật khác có liên quan, bảo đảm độc lập giữa các Tòa án theo thẩm quyền xét xử; Đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Quốc hội dự án luật, nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án pháp lệnh, nghị quyết; Thanh tra, kiểm tra nghiệp vụ đối với các Tòa án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án để bảo đảm tuân thủ pháp luật, kiểm soát

[3] Khoản 1 Điều 24, Điều 46, Điều 55, Điều 58 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025

quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động của Tòa án; Hợp tác quốc tế; Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp tỉnh tại tỉnh Vĩnh Long:

STT	Tên Tòa án	Địa chỉ trụ sở
1	Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long	Số 500 Khóm Phước Ngươn A, phường Phước Hậu, tinh Vĩnh Long

3. Chuẩn bị hồ sơ khởi kiện và nộp hồ sơ khởi kiện

3.1. Chuẩn bị hồ sơ nộp trọng tài

(i) Chuẩn bị đơn khởi kiện[4]

Trong trường hợp giải quyết tranh chấp tại Trung tâm trọng tài, nguyên đơn phải gửi đến Trung tâm trọng tài. Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài vụ việc, nguyên đơn phải làm đơn khởi kiện và gửi cho bị đơn.

Đơn khởi kiện gồm các nội dung sau:

a) Ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện;

b) Tên, địa chỉ của các bên; tên, địa chỉ của người làm chứng, nếu có;

c) Tóm tắt nội dung vụ tranh chấp;

d) Cơ sở và chứng cứ khởi kiện, nếu có;

đ) Các yêu cầu cụ thể của nguyên đơn và giá trị vụ tranh chấp;

e) Tên, địa chỉ người được nguyên đơn chọn làm Trọng tài viên hoặc đề nghị chỉ định Trọng tài viên.

(ii) Chuẩn bị các tài liệu có liên quan gửi kèm đơn khởi kiện

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn phải chuẩn bị các tài liệu sau:

- Thoả thuận trọng tài;

- Các tài liệu có liên quan đến yêu cầu giải quyết tranh chấp (bản chính hoặc bản sao).

3.2. Chuẩn bị hồ sơ nộp Tòa án có thẩm quyền

a. Hình thức, nội dung đơn khởi kiện

Đơn khởi kiện do nguyên đơn chuẩn bị và được lập thành văn bản, có các nội dung sau:[5]

[4] Điều 30 Luật Trọng tài thương mại 2010.

[5] Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Mẫu đơn khởi kiện tham khảo tại Phụ lục I Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

a) Ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện;

b) Tên Tòa án nhận đơn khởi kiện;

c) Tên, nơi cư trú, làm việc của người khởi kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người khởi kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Trường hợp các bên thỏa thuận địa chỉ để Tòa án liên hệ thì ghi rõ địa chỉ đó;

d) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền và lợi ích được bảo vệ là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

đ) Tên, nơi cư trú, làm việc của người bị kiện là cá nhân hoặc trụ sở của người bị kiện là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có). Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người bị kiện thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người bị kiện;

e) Tên, nơi cư trú, làm việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có).

Trường hợp không rõ nơi cư trú, làm việc hoặc trụ sở của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

g) Quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm; những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết đối với người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

h) Họ, tên, địa chỉ của người làm chứng (nếu có);

i) Danh mục tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện.

Về người ký đơn khởi kiện được quy định như sau: nếu người khởi kiện là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người đó, nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó.

Đồng thời, kèm theo đơn khởi kiện phải có tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Trường hợp vì lý do khách quan mà người khởi kiện không thể nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì phải nộp tài liệu, chứng cứ hiện có để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm. Người khởi kiện bổ sung hoặc giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ khác theo yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Đối với tranh chấp hợp đồng xây dựng, các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo phụ thuộc vào vấn dề cụ thể trang chấp, trong đó có thể có các tài liệu cơ bản như:

- Hợp đồng xây dựng, các phụ lục hợp đồng (nếu có) đã ký kết;

- Hồ sơ nghiệm thu công trình;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các biên bản kiểm tra chất lượng công trình;

- Tài liệu về tạm ứng, thanh toán (Uỷ nhiệm chi thông tin chuyển tiền theo giá trị hợp đồng, biên nhận tiền, hoá đơn thuế giá trị gia tăng…);

- Thông tin giám định chất lượng công trình;

- Các công văn trao đổi, biên bản làm việc của các bên trong quá trình phát hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh từ hợp đồng xây dựng;

- Thông tin pháp lý của người khởi kiện (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với người khởi kiện là cơ quan, tổ chức hoặc căn cước công dân đối với người khởi kiện là cá nhân);

- Thông tin pháp lý của người bị kiện (thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với người bị kiện là cơ quan, tổ chức hoặc thông tin cá nhân thể hiện địa chỉ đối với người bị kiện là cá nhân);

- Các tài liệu chứng minh căn cứ của các yêu cầu khởi kiện.

b. Gửi đơn kiện đến Tòa án

Người khởi kiện gửi đơn khởi kiện kèm theo tài liệu, chứng cứ mà mình hiện có đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án bằng các phương thức sau đây[6]:

- Nộp trực tiếp tại Tòa án;

- Gửi đến Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính;

- Gửi trực tuyến bằng hình thức điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Ngày khởi kiện là ngày đương sự nộp đơn khởi kiện tại Tòa án hoặc ngày được ghi trên dấu của tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi.

Trường hợp không xác định được ngày, tháng, năm theo dấu bưu chính nơi gửi thì ngày khởi kiện là ngày đương sự gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính. Đương sự phải chứng minh ngày mình gửi đơn tại tổ chức dịch vụ bưu chính; trường hợp đương sự không chứng minh được thì ngày khởi kiện là ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến.

- Trường hợp người khởi kiện gửi đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn.

- Trường hợp chuyển vụ án cho Tòa án khác theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật này thì ngày khởi kiện là ngày gửi đơn khởi kiện đến Tòa án đã thụ lý nhưng không đúng thẩm quyền và được xác định theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 190 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

c. Thủ tục nhận và xử lý đơn khởi kiện[7]

[6] Điều 190 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
[7] Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Tòa án qua bộ phận tiếp nhận đơn phải nhận đơn khởi kiện do người khởi kiện nộp trực tiếp tại Tòa án hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn; trường hợp Tòa án nhận đơn khởi kiện được gửi bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án in ra bản giấy và phải ghi vào sổ nhận đơn.

Khi nhận đơn khởi kiện nộp trực tiếp, Tòa án có trách nhiệm cấp ngay giấy xác nhận đã nhận đơn cho người khởi kiện. Đối với trường hợp nhận đơn qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn, Tòa án phải gửi thông báo nhận đơn cho người khởi kiện. Trường hợp nhận đơn khởi kiện bằng phương thức gửi trực tuyến thì Tòa án phải thông báo ngay việc nhận đơn cho người khởi kiện qua Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Chánh án Toà án phải phân công một thẩm phán xem xét đơn khởi kiện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, Thẩm phán xem xét đơn, tùy từng trường hợp cụ thể để đưa ra một trong bốn quyết định sau:

(i) Trường hợp vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mình thì tiến hành thủ tục thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hay rút gọn (nếu vụ án đáp ứng đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn);

(ii) Trường hợp vụ tranh chấp đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nào khác thì tiến hành chuyển đơn khởi kiện cho Toà án có thẩm quyền, đồng thời báo cho người khởi kiện;

(iii) Trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện, nếu việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án;

(iv) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện.

d. Trả lại đơn khởi kiện, hậu quả của việc trả lại đơn khởi kiện[8]

Toà án trả lại đơn khởi kiện trong các trường hợp sau đây:

Thứ nhất, Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 và Điều 187 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 hoặc không có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự;

Thứ hai, Chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Chưa có đủ điều kiện khởi kiện là trường hợp pháp luật có quy định về các điều kiện khởi kiện nhưng người khởi kiện đã khởi kiện đến Tòa án khi còn thiếu một trong các điều kiện đó;

Thứ ba, Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp vụ án mà Tòa án bác đơn yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho

[8] Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu và theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại;

Thứ tư, Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 mà người khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, trừ trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí hoặc có trở ngại khách quan, sự kiện bất khả kháng;

Thứ năm, Vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Thứ sáu, Người khởi kiện không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu của Thẩm phán quy định tại khoản 2 Điều 193 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

"*Địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được xác định như sau[9]:

- Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống thì nơi cư trú của họ là địa chỉ chỗ ở hợp pháp mà người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú.

- Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam thì nơi cư trú của họ được xác định theo quy định của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người nước ngoài, người Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài thì nơi cư trú của họ được xác định căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp hoặc theo tài liệu, chứng cứ do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận.

- Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cơ quan, tổ chức có quốc tịch Việt Nam thì địa chỉ của cơ quan, tổ chức được xác định là nơi cơ quan, tổ chức đó có trụ sở chính hoặc chi nhánh theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cơ quan, tổ chức có quốc tịch nước ngoài thì địa chỉ của cơ quan, tổ chức được xác định căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp hoặc theo tài liệu, chứng cứ do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận.

[9] Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

...

Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện không ghi đầy đủ, cụ thể hoặc ghi không đúng tên, địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không sửa chữa, bổ sung theo yêu cầu của Thẩm phán thì Thẩm phán trả lại đơn khởi kiện.

Thứ bảy, Người khởi kiện rút đơn khởi kiện.

Khi trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện, Thẩm phán phải có văn bản nêu rõ lý do trả lại đơn khởi kiện, đồng thời gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp. Đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ mà Thẩm phán trả lại cho người khởi kiện phải được sao chụp và lưu tại Tòa án để làm cơ sở giải quyết khiếu nại, kiến nghị khi có yêu cầu. Nếu người khởi kiện có khiếu nại, thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện mà Tòa án đã trả lại.

Đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại trong các trường hợp sau:

+ Người khởi kiện đã có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự;

+ Các yêu cầu khởi kiện mà trước đó Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu mà theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại;

+ Đã có đủ điều kiện khởi kiện;

+ Trường hợp vụ án bị đình chỉ giải quyết theo hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều này thì theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án đó khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.[10]

e. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện (Điều 193)

Trường hợp đơn khởi kiện không có đủ các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật này thì Thẩm phán thông báo bằng văn bản nêu rõ những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho người khởi kiện để họ sửa đổi, bổ sung trong thời hạn do Thẩm phán ấn định nhưng không quá 01 tháng; trường hợp đặc biệt, Thẩm phán có thể gia hạn nhưng không quá 15 ngày. Văn bản thông báo có thể được giao trực tiếp, gửi trực tuyến hoặc gửi cho người khởi kiện qua dịch vụ bưu chính và phải ghi chú vào sổ nhận đơn để theo dõi. Thời hạn thực hiện việc sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện không tính vào thời hiệu khởi kiện.

Trong trường hợp người khởi kiện đã sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Toà án tiếp tục việc thụ lý vụ án; nếu người khởi kiện không sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Toà án thì Toà án trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người khởi kiện

f. Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí:

Tòa án xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Thẩm phán thông báo ngay cho người khởi kiện biết. Trong trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí, Thẩm phán

[10] Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 hướng dẫn quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, đề nghị người khởi kiện đến Toà án làm thủ tục nộp tiền tạm ứng án phí.

Thẩm phán tính số tiền tạm ứng án phí mà đương sự phải nộp, ra thông báo và giao cho đương sự đến nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án, Cục thi hành án có thẩm quyền. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Toà án về việc nộp tiền tạm ứng án phí, người khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Án phí trong vụ án dân sự mà người khởi kiện có thể đóng bao gồm: Án phí dân sự sơ thẩm (gồm án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch và án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch), án phí dân sự phúc thẩm.[11] Vụ án dân sự không có giá ngạch là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự không phải là một số tiền hoặc không thể xác định được giá trị bằng một số tiền cụ thể, vụ án dân sự có giá ngạch là vụ án mà trong đó yêu cầu của đương sự là một số tiền hoặc là tài sản có thể xác định được bằng một số tiền cụ thể.

Đối với tranh chấp hợp đồng xây dựng, tạm ứng án phí được tính như sau:

<table>
<tr><th colspan="4">BẢNG TÍNH ÁN PHÍ, TẠM ỨNG ÁN PHÍ SƠ THẨM</th></tr>
<tr><th colspan="2">Loại vụ án tranh chấp dân sự</th><th>Giá trị tài sản có tranh chấp</th><th>Mức án phí</th><th>Tạm ứng án phí</th></tr>
<tr><td colspan="2">Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình không có giá ngạch</td><td>300.000 đồng</td><td>300.000 đồng</td></tr>
<tr><td colspan="2">Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại không có giá ngạch</td><td>3.000.000 đồng</td><td>3.000.000 đồng</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình có giá ngạch</td><td>Từ 6.000.000 đồng trở xuống</td><td>300.000 đồng</td><td rowspan="3">Bằng 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà Tòa án dự tính theo giá trị tài sản có tranh chấp do đương sự yêu cầu giải quyết nhưng tối thiểu không thấp</td></tr>
<tr><td>Từ trên 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng</td><td>5% giá trị tài sản có tranh chấp</td></tr>
<tr><td>Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng</td><td>20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng</td></tr>
</table>

[11] Điều 24, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

	Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng	36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000 đồng	hơn 300.000 đồng
	Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng	72.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 2.000.000.000 đồng	
	Từ trên 4.000.000.000 đồng	112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng.	
Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch	Từ 60 triệu đồng trở xuống	3.000.000 đồng	Bằng 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch mà Tòa án dự tính theo giá trị tài sản có tranh chấp do đương sự yêu cầu giải quyết nhưng tối thiểu không thấp hơn 3.000.000 đồng
	Từ trên 60 triệu đồng đến 400 triệu đồng	5% giá trị tranh chấp	
	Từ trên 400 triệu đồng đến 800 triệu đồng	20 triệu đồng + 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400 triệu đồng	
	Từ trên 800 triệu đồng đến 02 tỷ đồng	36 triệu đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt 800 triệu đồng	
	Từ trên 02 tỷ đồng đến 04 tỷ đồng	72 triệu đồng + 2% của phần giá trị tranh chấp vượt 02 tỷ đồng	
	Từ trên 04 tỷ đồng	112 triệu đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt 04 tỷ đồng	

BẢNG TÍNH ÁN PHÍ, TẠM ỨNG ÁN PHÍ PHÚC THẨM		
Loại vụ án tranh chấp dân sự	**Mức án phí**	**Tạm ứng án phí**
Đối với tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động	300.000 đồng	300.000 đồng

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại	2.000.000 đồng	2.000.000 đồng

4. Lưu ý về giai đoạn hòa giải tại trung tâm đối thoại hòa giải

Theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020, sau khi nhận đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng xây dựng, Tòa án thực hiện thủ tục hòa giải, đối thoại tại Toà án. *Hòa giải tại Tòa án* là hoạt động hòa giải do Hòa giải viên tiến hành **trước khi Tòa án thụ lý vụ việc dân sự,** nhằm hỗ trợ các bên tham gia hòa giải thỏa thuận giải quyết vụ việc dân sự theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020.[12]

Toà án thông báo cho người khởi kiện biết về quyền được lựa chọn hoà giải, đối thoại và lựa chọn hoà giải viên theo quy định pháp luật. Các bên đương sự có quyền đồng ý hoặc từ chối tham gia phiên hòa giải, đối thoại, yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt hòa giải, đối thoại. Quá trình hòa giải, đối thoại được tiến hành trong một hoặc nhiều phiên để giải quyết lần lượt các yêu cầu hòa giải, đối thoại. Thời hạn hoà giải, đối thoại là 20 ngày kể từ ngày Hòa giải viên được chỉ định; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày. Các bên đượng sự có thể thống nhất kéo dài thời hạn hoà giải, đối thoại nhưng không quá 02 tháng.

Khi các bên đạt được sự thỏa thuận, thống nhất với nhau về việc giải quyết toàn bộ hoặc một phần vụ án, Hòa giải viên ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại.

Kết quả hòa giải thành, đối thoại thành được công nhận khi có đủ các điều kiện sau đây[13]:

- Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất;

- Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

- Trường hợp nội dung thỏa thuận hòa giải, thống nhất đối thoại của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên hòa giải, đối thoại thì thỏa thuận, thống nhất chỉ được công nhận khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của họ;

- Trường hợp các bên thỏa thuận, thống nhất được một phần tranh chấp dân sự, một phần khiếu kiện hành chính thì chỉ được công nhận khi nội dung thỏa thuận, thống nhất không liên quan đến các phần khác của tranh chấp, khiếu kiện đó.

Hiệu lực của quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành tại Tòa án[14]:

[12] Khoản 2 Điều 2 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020
[13] Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020.
[14] Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính.

- Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp hòa giải, đối thoại không thành thì đơn khởi kiện được Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục tố tụng. Hoặc trường hợp đương sự có lập đơn yêu cầu không chuyển đơn khởi kiện sang trung tâm hòa giải, đối thoại tại Toà án, thì Tòa án tiếp nhận đơn và thực hiện đúng thủ tục tố tụng, thụ lý giải quyết vụ án mà không chuyển đơn sang trung tâm hòa giải, đối thoại để hoà giải trước khi thụ lý.

5. Lưu ý về thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng

5.1. Điều kiện áp dụng

Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện.[15] Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự được tính từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.[16]

Tại Điều 184, Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định việc áp dụng thời hiệu khởi kiện theo yêu cầu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra tại thời điểm trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

5.2. Quy định pháp luật về thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng

Khoản 3 Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định: *Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục Trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.*

Theo Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015, Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là **03 năm**, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Trường hợp xác định tranh chấp hợp đồng xây dựng là tranh chấp thương mại thì căn cứ quy định tại Điều 319 Luật Thương mại năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện là **02 năm**, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.

Tại Điều 33 Luật Trọng tài Thương mại 2010 quy định "Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài là **02 năm**, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác".

Như vậy, về thời hiệu khởi kiện đối với các phương thức giải quyết khác nhau được áp dụng thời hiệu khởi kiện khác nhau. Đồng thời cũng khác nhau về thời hiệu khởi kiện khi

[15] Khoản 3 Điều 149 Bộ luật Dân sự 2015.
[16] Khoản 1 Điều 154 Bộ luật Dân sự 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

xác định tranh chấp hợp đồng xây dựng là tranh chấp dân sự hay tranh chấp kinh doanh thương mại.

5.3. Thời điểm yêu cầu áp dụng thời hiệu

Việc áp dụng thời hiệu khởi kiện chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của đương sự, nếu một trong các bên không có yêu cầu Tòa án xem xét về thời hiệu khởi kiện thì vụ việc vẫn được Tòa án xem xét giải quyết về nội dung. Tòa án sẽ không chủ động, tự mình xem xét vấn đề thời hiệu khởi kiện để thực hiện giải quyết hậu quả nếu thời hiệu khởi kiện đã hết.

Thời điểm đương sự được yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc

5.4. Hậu quả pháp lý khi áp dụng thời hiệu

Khi đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu vào thời điểm phù hợp (trước khi Toà án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ án) và thời hiệu khởi kiện đã hết, Toà án xem xét ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

A. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THEO TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Quá trình tố tụng trọng tài thương mại được thực hiện theo thủ tục chi tiết mà các trung tâm trọng tài được lựa chọn đã quy định. Để hiểu rõ hơn về quá trình này, có thể tham khảo trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp theo quy tắc trọng tài tại Trung tâm Trọng tài thương mại miền Trung (MCAC miền Trung, sau đây gọi là "Trọng tài MCAC").

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

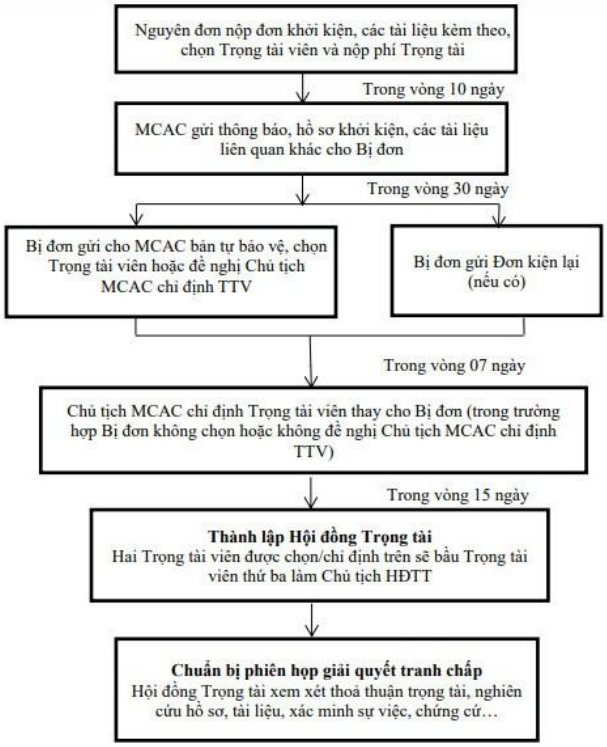

Hình 1. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài thương mại miền Trung (MCAC miền Trung)

1. Nộp đơn khởi kiện và nộp phí trọng tài

1.1. Gửi đơn khởi kiện

Theo Điều 7 Quy tắc tố tụng của Trọng tài MCAC, một bên muốn khởi kiện ra Trọng tài phải gửi Đơn khởi kiện đến Trung tâm Trọng tài thương mại miền Trung.

Số lượng hồ sơ khởi kiện, các tài liệu, thông báo do một bên gửi phải đủ số bản để Trọng tài MCAC gửi cho các thành viên của Hội đồng trọng tài mỗi người một bản, cho bên kia một bản và lưu một bản.

Về nội dung đơn khởi kiện tại Trọng tài MCAC bao gồm các nội dung sau:

a) Ngày, tháng, năm làm Đơn khởi kiện;

b) Tên, địa chỉ của các bên;

c) Tóm tắt nội dung của vụ tranh chấp;

d) Cơ sở khởi kiện;

e) Trị giá của vụ tranh chấp và các yêu cầu khởi kiện khác của Nguyên đơn;

f) Tên của người được Nguyên đơn chọn làm Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 1 Điều 12 hoặc Điều 13 Quy tắc Tố tụng này;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

g) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Nguyên đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Nguyên đơn là cá nhân.

Kèm theo đơn khởi kiện phải có thoả thuận trọng tài và các tài liệu khác (là bản chính hoặc bản sao) có liên quan.

1.2. Nộp phí trọng tài

Phí trọng tài[17] là khoản thu từ việc cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Phí trọng tài do Trung tâm trọng tài ấn định. Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Trọng tài vụ việc, phí trọng tài do Hội đồng trọng tài ấn định.

Phí trọng tài tại MCAC bao gồm: Chi phí để trả thù lao cho các Trọng tài viên giải quyết vụ tranh chấp; Chi phí hành chính của Trung tâm liên quan đến việc giải quyết vụ tranh chấp; Chi phí đi lại, ở và các chi phí có liên quan khác của các Trọng tài viên giải quyết vụ tranh chấp được quy định tại Văn bản hướng dẫn của Trung tâm có hiệu lực tại thời điểm lập dự tính chi phí; chi phí cho các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài; Chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia và chi phí cho các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài.

a. Cơ sở tính phí trọng tài

(i) Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại nêu trị giá vụ tranh chấp:

- Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên:

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Trị giá vụ tranh chấp	Phí trọng tài (đã bao gồm VAT)
Từ 100.000.000 đồng trở xuống	15.000.000
Từ trên 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng	15.000.000 + 4,8% số tiền vượt quá 100.000.000
Từ trên 1.000.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng	65.000.000 + 2,6% số tiền vượt quá 1.000.000.000
Từ trên 5.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng	179.000.000 + 1,7% số tiền vượt quá 5.000.000.000
Từ trên 10.000.000.000 đồng đến 50.000.000.000 đồng	274.000.000 + 1,3% số tiền vượt quá 10.000.000.000

[17] Điều 34 Luật Trọng tài thương mại 2010.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Từ trên 50.000.000.000 đồng đến 100.000.000.000 đồng	845.000.000 + 0,8% số tiền vượt quá 50.000.000.000
Từ trên 100.000.000.000 đồng đến 500.000.000.000 đồng	1.319.000.000 + 0,26% số tiền vượt quá 100.000.000.000
Từ trên 500.000.000.000 đồng trở lên	2.459.000.000 + 0,09% số tiền vượt quá 500.000.000.000

- Trường hợp vụ tranh chấp được giải quyết bởi Trọng tài viên duy nhất, mức phí trọng tài bằng **70% của phí trọng** tài nêu trên đối với cùng trị giá vụ tranh chấp.

- Giá trị vụ tranh chấp bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá chuyển đổi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm nộp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại.

(ii) Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại không nêu trị giá vụ tranh chấp thì Chủ tịch Trung Tâm quyết định số phí trọng tài căn cứ vào tính chất của vụ tranh chấp, thời gian giải quyết vụ tranh chấp và số lượng Trọng tài viên.

(iii) Trường hợp Đơn khởi kiện, Đơn kiện lại vừa có yêu cầu nêu trị giá vừa có yêu cầu khác không nêu trị giá thì phí trọng tài đối với các yêu cầu nêu trị giá được tính theo Mục 1, phí trọng tài đối với yêu cầu không nêu trị giá được tính theo Mục 2 nêu trên.

(iv) Phí trọng tài nêu tại Mục (i), (ii) và (iii) trên đây không bao gồm chi phí đi lại, ở và các chi phí có liên quan khác của các Trọng tài viên và thư ký phiên họp giải quyết vụ tranh chấp; chi phí giám định, định giá tài sản, chi phí tham vấn ý kiến chuyên gia và chi phí cho các trợ giúp khác theo yêu cầu của Hội đồng Trọng tài.

(v) Các quy định tại Mục (i), (ii), (iii) và (iv) nêu trên cũng áp dụng đối với việc sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ tranh chấp; việc sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại có điều chỉnh tăng về trị giá của vụ kiện lại. Trường hợp có điều chỉnh giảm về trị giá của vụ tranh chấp hoặc điều chỉnh giảm trị giá của vụ kiện lại thì phí trọng tài không điều chỉnh giảm.

b. Hoàn trả phí trọng tài

Phí trọng tài được hoàn trả trong các trường hợp sau đây:

(i) Trường hợp rút Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; rút Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại:

- Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút trước khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, Trung tâm hoàn trả 70% phí trọng tài.

- Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập, Trung tâm hoàn trả 40% phí trọng tài.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Nếu Đơn khởi kiện; sửa đổi, bổ sung Đơn khởi kiện; Đơn kiện lại; sửa đổi, bổ sung Đơn kiện lại được rút sau khi Trung tâm gửi Giấy triệu tập phiên họp giải quyết vụ tranh chấp và trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, Trung tâm hoàn trả 20% phí trọng tài.

(ii) Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp do thỏa thuận trọng tài không tồn tại hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được, Trung tâm hoàn trả 30% phí trọng tài.

(iii) Trường hợp Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp khi có Quyết định của Tòa án cho rằng tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Trọng tài, Trung tâm hoàn trả 20% phí trọng tài.

(iv) Trong mọi trường hợp, phí trọng tài còn lại sau khi hoàn trả không dưới 10.000.000 đồng.

c. Nộp phí trọng tài[18]

Khi nộp Đơn khởi kiện, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, Nguyên đơn phải nộp đủ các chi phí được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Quy tắc Tố tụng MCAC theo Biểu phí trọng tài của Trung tâm có hiệu lực tại thời điểm nộp Đơn khởi kiện. Trong trường hợp Nguyên đơn không nộp đủ các chi phí này trong thời hạn do Trung tâm ấn định thì được coi là rút Đơn khởi kiện nhưng không ảnh hưởng đến quyền được nộp lại Đơn khởi kiện.

Trong trường hợp có Đơn kiện lại, trừ khi các bên có thỏa thuận khác, Bị đơn phải nộp đủ các chi phí nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Quy tắc Tố tụng MCAC theo Biểu phí trọng tài của Trung tâm có hiệu lực tại thời điểm nộp Đơn kiện lại. Trong trường hợp Bị đơn không nộp đủ các chi phí này trong thời hạn do Trung tâm ấn định thì được coi là rút Đơn kiện lại.

Các chi phí nêu tại khoản 3 Điều 34 của Quy tắc Tố tụng MCAC được tạm ứng sau khi Hội đồng Trọng tài được thành lập. Trung tâm tham khảo ý kiến của Hội đồng Trọng tài để lập dự tính, quyết định một bên hoặc các bên phải tạm ứng các chi phí này và thông báo cho các bên biết. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Trung tâm, bên hoặc các bên được yêu cầu phải tạm ứng đủ các chi phí này, trừ khi các bên có thỏa thuận khác. Nếu các chi phí này không được tạm ứng đủ, Trung tâm có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài tạm dừng giải quyết vụ tranh chấp. Trong trường hợp này, một bên có thể tạm ứng thay cho bên kia theo yêu cầu của Trung tâm để quá trình tố tụng trọng tài được tiếp tục. Nếu các chi phí này không được tạm ứng đủ thì Hội đồng Trọng tài có thể tạm dừng việc giải quyết vụ tranh chấp.

Các chi phí nêu tại khoản 4 Điều 34 của Quy tắc Tố tụng MCAC được nộp theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 19 của Quy tắc Tố tụng này.

Các chi phí nêu tại khoản 3 Điều 34 của Quy tắc Tố tụng này được Trung tâm tính và thông báo cho các bên và cho Hội đồng Trọng tài trước khi Hội đồng Trọng tài lập Phán quyết trọng tài. Nếu số tiền tạm ứng cao hơn chi phí thực tế thì Trung tâm hoàn trả số tiền

[18] Điều 35 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

còn dư cho bên đã tạm ứng. Nếu chi phí thực tế cao hơn số tiền tạm ứng thì các bên phải nộp bổ sung cho Trung tâm.

2. Gửi Thông báo và Đơn khởi kiện

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận được Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài, Trung tâm gửi tới Bị đơn Thông báo, Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan.

3. Bị đơn gửi bản tự bảo vệ và quyền kiện lại của bị đơn

Gửi bản tự bảo vệ[19]

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan, Bị đơn phải gửi tới Trung tâm MCAC Bản tự bảo vệ.

Bản tự bảo vệ gồm các nội dung sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm Bản tự bảo vệ;

b) Tên, địa chỉ của Bị đơn;

c) Cơ sở tự bảo vệ;

d) Tên của người được Bị đơn chọn làm Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 hoặc Điều 13 của Quy tắc Tố tụng này;

e) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là cá nhân;

Cần lưu ý, trong trường hợp Bị đơn cho rằng Thỏa thuận trọng tài không tồn tại, Thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc Thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được thì Bị đơn phải nêu rõ trong Bản tự bảo vệ. Nếu Bị đơn không nêu rõ điều đó trong Bản tự bảo vệ thì Bị đơn mất quyền phản đối. Trong trường hợp này, Bị đơn vẫn phải chọn Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên.

Trung tâm có thể gia hạn thời hạn gửi Bản tự bảo vệ khi có yêu cầu gia hạn của Bị đơn. Yêu cầu gia hạn phải được lập bằng văn bản và phải gửi để Trung tâm nhận được trước khi hết thời hạn gửi Bản tự bảo vệ hoặc trước khi hết thời hạn gia hạn gửi Bản tự bảo vệ.

Trong trường hợp có yêu cầu gia hạn thời hạn gửi Bản tự bảo vệ, Bị đơn vẫn phải chọn Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày theo quy định.

Bản tự bảo vệ và các tài liệu có liên quan phải được gửi đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy tắc Tố tụng MCAC.

Trường hợp Bị đơn không gửi Bản tự bảo vệ, Tố tụng trọng tài vẫn được tiến hành.

[19] Điều 9 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Quyền kiện lại của bị đơn[20]

Bị đơn có quyền kiện lại Nguyên đơn. Đơn kiện lại phải căn cứ vào thỏa thuận trọng tài mà dựa vào đó Nguyên đơn đã khởi kiện Bị đơn. Đơn kiện lại phải bằng văn bản riêng, độc lập với Bản tự bảo vệ. Đơn kiện lại phải được gửi tới Trung tâm vào cùng thời điểm gửi Bản tự bảo vệ.

Đơn kiện lại gồm các nội dung sau đây:

a) Ngày, tháng, năm làm Đơn kiện lại;

b) Tên, địa chỉ của các bên;

c) Tóm tắt nội dung của vụ kiện lại;

d) Cơ sở kiện lại;

e) Trị giá của vụ kiện lại và các yêu cầu khác của Bị đơn;

f) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là tổ chức; chữ ký của cá nhân hoặc của người đại diện theo ủy quyền trong trường hợp Bị đơn là cá nhân.

Đơn kiện lại và các tài liệu có liên quan phải được gửi đủ số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy tắc Tố tụng MCAC.

Trừ khi các bên có thoả thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận được Đơn kiện lại, các tài liệu khác có liên quan và phí trọng tài quy định tại Điều 35 của Quy tắc Tố tụng MCAC, Trung tâm gửi tới Nguyên đơn Thông báo, Đơn kiện lại và các tài liệu khác có liên quan.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác về thời hạn, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo, Đơn kiện lại và các tài liệu có liên quan, Nguyên đơn phải gửi tới Trung tâm Bản tự bảo vệ đối với Đơn kiện lại với số bản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy tắc Tố tụng MCAC.

Đơn kiện lại được giải quyết đồng thời bởi chính Hội đồng Trọng tài giải quyết Đơn khởi kiện của Nguyên đơn.

4. Thay đổi Trọng tài viên[21]

Trọng tài viên phải từ chối giải quyết vụ tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu thay đổi Trọng tài viên nếu Trọng tài viên thuộc một trong các trường hợp[22]:

a) Là người thân thích hoặc là người đại diện của một bên;

b) Có lợi ích liên quan trong vụ tranh chấp;

c) Đã là hoà giải viên, người đại diện, luật sư của bất kỳ bên nào trong chính vụ tranh chấp đang được đưa ra giải quyết tại Trung tâm, trừ khi các bên có chấp thuận bằng văn bản;

[20] Điều 10 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[21] Điều 17 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[22] Khoản 3 Điều 16 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

d) Có căn cứ rõ ràng cho thấy Trọng tài viên không vô tư, độc lập hoặc không khách quan;

e) Không đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể mà các bên đã thoả thuận;

f) Không đáp ứng các tiêu chuẩn theo pháp luật trọng tài được áp dụng.

Đơn từ chối giải quyết vụ tranh chấp của Trọng tài viên, Đơn yêu cầu thay đổi Trọng tài viên của một hoặc các bên phải được gửi tới Trung tâm. Nếu Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập, việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch Trung tâm quyết định. Nếu Hội đồng Trọng tài đã được thành lập và có một Trọng tài viên từ chối hoặc bị yêu cầu thay đổi thì việc thay đổi Trọng tài viên đó do các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài quyết định; nếu các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài không quyết định được thì Chủ tịch Trung tâm quyết định. Trong các trường hợp khác, việc thay đổi Trọng tài viên do Chủ tịch Trung tâm quyết định. Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài gồm Trọng tài viên duy nhất, việc thay đổi Trọng tài viên duy nhất do Chủ tịch Trung tâm quyết định. Quyết định của các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài hoặc của Chủ tịch Trung tâm về việc thay đổi Trọng tài viên có thể không nêu căn cứ ra quyết định. Quyết định này là cuối cùng.

Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài hoặc Chủ tịch Trung tâm quyết định thay đổi Trọng tài viên thì Trọng tài viên thay thế được chọn hoặc chỉ định. Các bên không được chọn Trọng tài viên đã bị thay đổi, Chủ tịch Trung tâm không được chỉ định Trọng tài viên đã bị thay đổi. Trường hợp các thành viên còn lại của Hội đồng Trọng tài hoặc Chủ tịch Trung tâm quyết định không thay đổi Trọng tài viên thì Trọng tài viên này phải tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp. Trong trường hợp Trọng tài viên chết hoặc vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không thể tiếp tục tham gia giải quyết vụ tranh chấp thì việc chọn hoặc chỉ định Trọng tài viên thay thế được thực hiện theo quy định tại Điều 12 hoặc Điều 13 của Quy tắc Tố tụng MCAC.

Trung tâm hoặc Hội đồng Trọng tài có thể ấn định các chi phát sinh từ việc thay đổi Trọng tài viên và có thể quyết định bên phải chịu chi phí đó.

5. Thành lập Hội đồng Trọng tài

5.1. Số lượng trọng tài viên[23]

Vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Các bên có quyền chọn Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Trường hợp các bên không thỏa thuận thì vụ tranh chấp được giải quyết bởi Hội đồng Trọng tài gồm ba Trọng tài viên.

5.2. Thành lập Hội đồng Trọng tài gồm 03 thành viên[24]

Trừ khi các bên có thoả thuận khác, Nguyên đơn phải chọn hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên. Trong trường hợp có nhiều Nguyên đơn thì các Nguyên đơn phải thống nhất chọn một Trọng tài viên hoặc thống nhất yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên và phải thông báo cho Trung tâm. Trong trường hợp tên của người được

[23] Điều 11 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[24] Điều 12 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

chọn làm Trọng tài viên không có trong Danh sách Trọng tài viên thì Nguyên đơn phải thông báo cho Trung tâm địa chỉ liên hệ của Trọng tài viên này.

Trong trường hợp Nguyên đơn yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên thay cho Nguyên đơn.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, Bị đơn phải chọn một Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên và phải thông báo cho Trung tâm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày nhận được Thông báo, Đơn khởi kiện, Thỏa thuận trọng tài và các tài liệu khác có liên quan.

Trong trường hợp có nhiều Bị đơn thì các Bị đơn phải thống nhất chọn một Trọng tài viên hoặc thống nhất yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên và phải thông báo cho Trung tâm. Trong trường hợp tên của người được chọn làm Trọng tài viên không có trong Danh sách Trọng tài viên thì Bị đơn phải thông báo cho Trung tâm địa chỉ liên hệ của Trọng tài viên này.

Trong trường hợp Bị đơn yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên thay cho Bị đơn.

Trong trường hợp Bị đơn không chọn Trọng tài viên hoặc không yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày nêu trên, thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên thay cho Bị đơn.

Trong trường hợp có nhiều Bị đơn, nếu các Bị đơn không thống nhất chọn một Trọng tài viên hoặc không thống nhất yêu cầu Trung tâm chỉ định một Trọng tài viên trong thời hạn 30 ngày nêu trên, thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định một Trọng tài viên thay cho các Bị đơn.

Trừ khi các bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Trọng tài viên được Bị đơn chọn hoặc được Chủ tịch Trung tâm chỉ định nhận được thông báo về việc được chọn hoặc được chỉ định làm Trọng tài viên, các Trọng tài viên phải bầu Trọng tài viên thứ ba làm Chủ tịch Hội đồng Trọng tài và thông báo cho Trung tâm. Hết thời hạn này mà Trung tâm không nhận được thông báo về việc bầu Chủ tịch Hội đồng Trọng tài thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết hạn, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định Chủ tịch Hội đồng Trọng tài.

Khi ra quyết định nêu trên, Chủ tịch Trung tâm cân nhắc các tiêu chuẩn cần thiết của Trọng tài viên theo thỏa thuận của các bên và theo Quy tắc Tố tụng này. Chủ tịch Trung tâm cũng cân nhắc việc Trọng tài viên được chỉ định có đủ thời gian để giải quyết vụ tranh chấp có hiệu quả hay không.

5.3. Thành lập Hội đồng Trọng tài một thành viên[25]

Trừ khi các bên có thoả thuận khác, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày Bị đơn nhận được Thông báo, Đơn kiện lại, thoả thuận trọng tài và các tài liệu khác

[25] Điều 13 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

có liên quan, các bên phải thống nhất chọn Trọng tài viên duy nhất hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên duy nhất và phải thông báo cho Trung tâm. Trong trường hợp tên của người được chọn Trọng tài viên duy nhất không có trong Danh sách Trọng tài viên thì các bên phải thông báo cho Trung tâm địa chỉ liên hệ của Trọng tài viên này.

Trong trường hợp Trung tâm không nhận được thông báo này, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn 30 ngày nêu trên, Chủ tịch Trung tâm ra quyết định chỉ định Trọng tài viên duy nhất.

6. Mở phiên họp giải quyết tranh chấp

6.1. Chuẩn bị phiên họp giải quyết tranh chấp[26]

Thời gian và nơi tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp do Hội đồng Trọng tài quyết định, trừ khi các bên có thoả thuận khác. Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp bằng hình thức teleconference, video-conference hoặc các hình thức thích hợp khác nếu các bên có thoả thuận.

Giấy triệu tập tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp được Trung tâm gửi cho các bên chậm nhất là 15 ngày trước ngày mở phiên họp, trừ khi các bên có thoả thuận khác. Trường hợp hoãn phiên họp hoặc Hội đồng Trọng tài quyết định mở phiên họp tiếp theo, thời hạn gửi giấy triệu tập do Hội đồng Trọng tài quyết định, trừ khi các bên có thoả thuận khác.

Phiên họp giải quyết tranh chấp được tiến hành không công khai, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Các bên có quyền mời người làm chứng, mời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp và phải thông báo cho Hội đồng Trọng tài trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Hội đồng Trọng tài có thể tự mình hoặc theo yêu cầu của một bên, có quyền mời tổ chức, cá nhân giám định, định giá tài sản và chuyên gia theo quy định tại Điều 19 của Quy tắc Tố tụng này tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Trong trường hợp có sự đồng ý của các bên, Hội đồng Trọng tài có thể cho phép những người khác tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp.

Tại phiên họp giải quyết vụ tranh chấp, nếu thấy các bên không còn bất kỳ tài liệu hoặc chứng cứ có liên quan nào để cung cấp, Hội đồng Trọng tài tuyên bố phiên họp giải quyết vụ tranh chấp này là phiên họp cuối cùng. Sau khi kết thúc phiên họp cuối cùng, Hội đồng Trọng tài không có nghĩa vụ xem xét bất kỳ tài liệu hoặc chứng cứ bổ sung nào, trừ khi các bên có thoả thuận khác.

6.2. Hoãn phiên họp[27]

Nếu có lý do chính đáng, một bên hoặc các bên có thể yêu cầu Hội đồng Trọng tài hoãn phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Yêu cầu hoãn phiên họp giải quyết vụ tranh chấp phải bằng văn bản, nêu rõ lý do, kèm theo chứng cứ và gửi tới Trung tâm. Trong trường hợp Trung tâm không nhận được yêu cầu hoãn trước ngày mở phiên họp giải quyết vụ

[26] Điều 25 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[27] Điều 26 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

tranh chấp chậm nhất là 07 ngày làm việc thì bên yêu cầu hoãn phải chịu mọi chi phí phát sinh, nếu có.

Hội đồng Trọng tài quyết định chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu hoãn, thời hạn hoãn và thông báo cho các bên.

Hội đồng Trọng tài có thể hoãn phiên họp giải quyết vụ tranh chấp trong trường hợp có trở ngại khách quan theo đánh giá của Hội đồng Trọng tài.

6.3. Việc vắng mặt của các bên[28]

Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp mà vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp giải quyết tranh chấp mà không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì được coi là đã rút Đơn khởi kiện. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài chỉ tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp khi Bị đơn có yêu cầu hoặc có Đơn kiện lại.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp giải quyết vụ tranh chấp mà không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì Hội đồng Trọng tài vẫn tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp căn cứ vào tài liệu và chứng cứ hiện có.

Trong trường hợp có Đơn kiện lại, nếu Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc rời phiên họp giải quyết vụ tranh chấp mà không được Hội đồng Trọng tài chấp thuận thì được coi là đã rút Đơn kiện lại. Trong trường hợp này, Hội đồng Trọng tài chỉ tiếp tục giải quyết Đơn kiện lại khi Nguyên đơn có yêu cầu.

Theo yêu cầu của các bên, Hội đồng Trọng tài có thể căn cứ vào tài liệu và chứng cứ hiện có để tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp mà không cần sự có mặt của các bên.

Hội đồng Trọng tài có thể tiến hành phiên họp giải quyết vụ tranh chấp kể cả khi có một bên yêu cầu được vắng mặt.

6.4. Hoà giải[29]

Theo yêu cầu của các bên, Hội đồng Trọng tài tiến hành hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp. Khi các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết trong vụ tranh chấp thì Hội đồng Trọng tài lập biên bản hoà giải thành có chữ ký của các bên và xác nhận của các Trọng tài viên hoặc Trọng tài viên duy nhất. Hội đồng Trọng tài ra Quyết định công nhận hoà giải thành. Quyết định công nhận hoà giải thành của Hội đồng Trọng tài có hiệu lực như Phán quyết trọng tài.

(v) Đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp[30]

Vụ tranh chấp được đình chỉ giải quyết trong các trường hợp sau đây:

[28] Điều 27 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[29] Điều 29 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.
[30] Điều 30 Quy tắc tố tụng Trọng tài MCAC miền Trung.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Nguyên đơn hoặc Bị đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế;

- Nguyên đơn hoặc Bị đơn là cơ quan, tổ chức đã chấm dứt hoạt động, bị phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển đổi hình thức tổ chức mà không có cơ quan, tổ chức nào tiếp nhận quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó;

- Nguyên đơn rút Đơn khởi kiện, trừ trường hợp Bị đơn có Đơn kiện lại;

- Nguyên đơn được coi là đã rút Đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quy tắc Tố tụng MCAC, trừ trường hợp Bị đơn có yêu cầu tiếp tục giải quyết vụ tranh chấp;

- Các bên thoả thuận chấm dứt việc giải quyết vụ tranh chấp;

- Khi có Quyết định của Hội đồng Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 28 của Quy tắc Tố tụng này;

- Khi có Quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Trọng tài ra Quyết định đình chỉ giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp Hội đồng Trọng tài chưa được thành lập thì Chủ tịch Trung tâm ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

B. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TÒA ÁN

I. TRÌNH TỰ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC SƠ THẨM

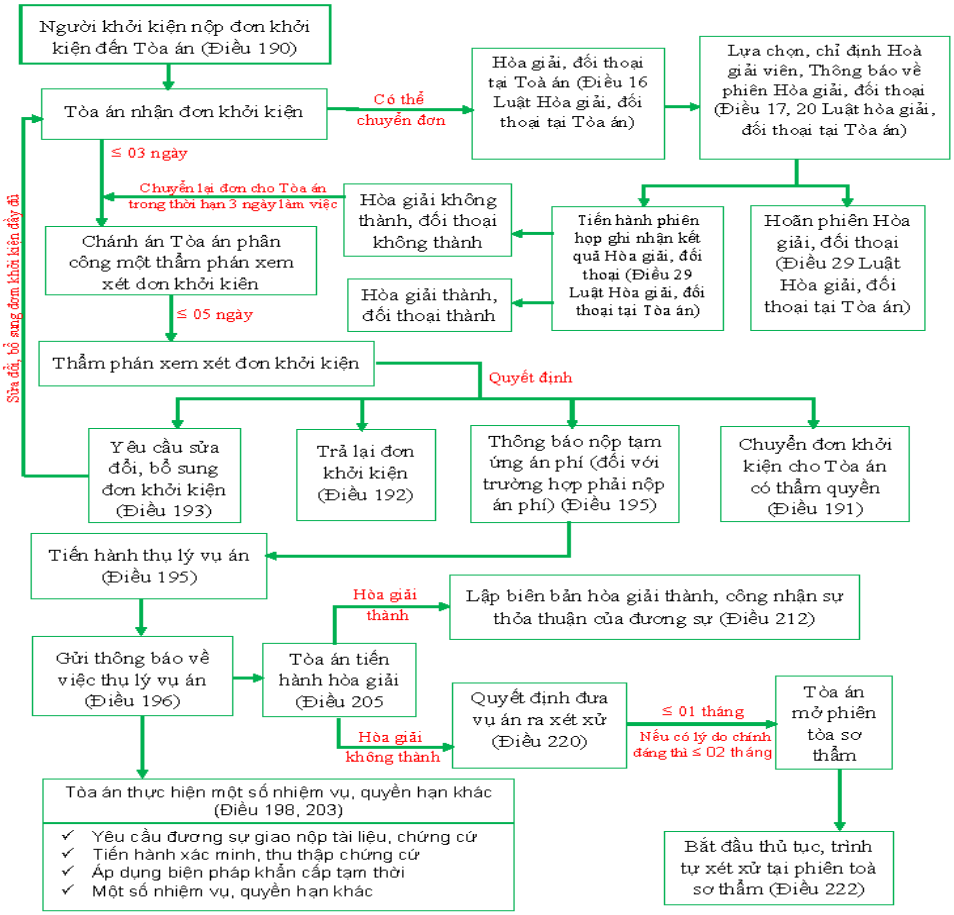

Hình 2. Sơ đồ thủ tục, trình tự giải quyết vụ án dân sự cấp sơ thẩm

1. Thụ lý vụ án (Điều 195)

Việc thụ lý vụ án được Toà án thực hiện khi người khởi kiện nộp cho Toà án biên lai xác minh đã nộp tiền tạm ứng án phí. Trong trường hợp người khởi kiện được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí, án phí thì Toà án thụ lý vụ án khi nhận được đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý vụ án, Toà án ra thông báo bằng văn bản cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Toà án đã thụ lý vụ án.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

2. Quyền thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện

Nguyên đơn có quyền thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.[31] Cụ thể:

- Các quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Chấp nhận hoặc bác bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Chủ thể yêu cầu: Là nguyên đơn trong vụ án dân sự. Khoản 2 Điều 71 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 về quyền của nguyên đơn: "*Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện*".

Thời điểm đưa ra yêu cầu: Nguyên đơn có quyền bổ sung, rút một phần, toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong toàn bộ thời gian giải quyết vụ, ngay cả trong phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu.

Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút[32].

Thay đổi địa vị tố tụng: Trường hợp nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nhưng bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố của mình thì bị đơn trở thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn[33].

3. Quyền yêu cầu phản tố, quyền yêu cầu độc lập của của bị đơn, thay đổi yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập

Cùng với việc phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn có quyền yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nguyên đơn, yêu cầu độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được chấp nhận khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ với yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

- Yêu cầu phản tố được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập;

[31] Khoản 4 Điều 70, Khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.
[32] Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[33] Khoản 1 Điều 245 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Giữa yêu cầu phản tố và yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có sự liên quan với nhau và nếu được giải quyết trong cùng một vụ án thì làm cho việc giải quyết vụ án được chính xác và nhanh hơn.

Thời điểm bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập là trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Về thủ tục thực hiện, yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập được thực hiện theo quy định như thủ tục khởi kiện của nguyên đơn.

4. Quyền yêu cầu phản tố của bị đơn và quyền yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thay đổi yêu cầu độc lập, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể có yêu cầu độc lập hoặc tham gia tố tụng với bên nguyên đơn hoặc với bên bị đơn và có quyền thay đổi nội dung yêu cầu độc lập, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập.[34]

5. Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải

Thẩm phán tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự. Trước khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán phải thông báo cho đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về thời gian, địa điểm tiến hành phiên họp và nội dung của phiên họp.

a. Thành phần phiên hòa giải gồm:

+ Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải.

+ Thư ký Tòa án ghi biên bản hòa giải.

+ Các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của các đương sự.

Theo Khoản 3 Điều 209 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *"trường hợp trong vụ án có nhiều đương sự, mà có đương sự vắng mặt, nhưng các đương sự có mặt vẫn đồng ý tiến hành hòa giải và việc hòa giải đó không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt thì Thẩm phán tiến hành hòa giải giữa các đương sự có mặt; nếu các đương sự đề nghị hoãn phiên hòa giải để có mặt tất cả các đương sự trong vụ án thì Thẩm phán phải hoãn phiên hòa giải. Thẩm phán thông báo việc hoãn phiên hòa giải và việc mở lại phiên hòa giải cho đương sự biết."*

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự (nếu có).

+ Người phiên dịch (trường hợp đương sự không biết tiếng Việt).

+ Trong trường hợp cần thiết, Thẩm phán có thể yêu cầu những cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia phiên hòa giải. Nếu những cá nhân, cơ quan, tổ chức không tham gia thì phải có ý kiến bằng văn bản.

b. Những vụ án không được hoà giải và những vụ án không tiến hành hoà giải được

[34] Khoản 4 Điều 70, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Về nguyên tắc tiến hành hòa giải, người tiến hành tổ tụng cũng phải tuân theo một số nguyên tắc nhất định. Đối với tranh chấp hợp đồng xây dựng, việc hòa giải được tiến hành tuân thủ theo nguyên tắc quy định lại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự.

Cần lưu ý, những vụ án dân sự không được hoà giải là các vụ án về Yêu cầu đòi bồi thường vì lý do gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước, Những vụ án phát sinh từ giao dịch dân sự vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội.[35] Những vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được gồm:

+ Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

+ Đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng.

+ Đương sự là vợ hoặc chồng trong vụ án ly hôn là người mất năng lực hành vi dân sự.

+ Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải.

c. Trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải như sau:

(i) Thẩm phán công bố tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hỏi đương sự về những vấn đề: Yêu cầu và phạm vi khởi kiện, việc sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập; những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho đương sự khác; Bổ sung tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Những vấn đề khác mà đương sự thấy cần thiết.

(ii) Thẩm phán phổ biến cho các đương sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để các bên tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

(iii) Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày nội dung tranh chấp, bổ sung yêu cầu khởi kiện; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu khởi kiện và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

(iv) Bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phản tố (nếu có); những căn cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu phản tố của mình và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

(v) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn; trình bày yêu cầu độc lập của mình (nếu có); những căn cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn; những căn cứ để bảo vệ yêu cầu độc lập của mình và đề xuất quan điểm về những vấn đề cần hòa giải, hướng giải quyết vụ án (nếu có).

(vi) Người khác tham gia phiên họp hòa giải (nếu có) phát biểu ý kiến;

[35] Điều 206 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

(vii) Sau khi các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày hết ý kiến của mình, Thẩm phán xác định những vấn đề các đương sự đã thống nhất, chưa thống nhất và yêu cầu các đương sự trình bày bổ sung về những nội dung chưa rõ, chưa thống nhất;

(viii) Thẩm phán kết luận về những vấn đề các đương sự đã thống nhất, chưa thống nhất. Khi đó:

- Nếu hòa giải thành thì Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự sau 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành. Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự, Toà án gửi quyết định đó cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp.

- Tòa án chỉ công nhận sự thỏa thuận của đương sự trong trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau cả toàn bộ vụ án. Trong trường hợp chỉ thoả thuận được việc giải quyết một phần vụ án, còn phần khác không thỏa thuận được, thì Toà án ghi những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất và những vấn đề không thể thống nhất vào biên bản hoà giải.

- Trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 mà các đương sự có mặt thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì thỏa thuận đó chỉ có giá trị đối với những người có mặt và được Thẩm phán ra quyết định công nhận nếu không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt. Trường hợp thỏa thuận của họ có ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt thì thỏa thuận này chỉ có giá trị và được Thẩm phán ra quyết định công nhận nếu được đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải đồng ý bằng văn bản.

Khi không thể giải quyết vụ án bằng thủ tục hòa giải trước khi mở phiên tòa, thẩm phán ra quyết định đưa vụ tranh chấp đó ra xét xử. Trong thời gian này, khả năng giải quyết tranh chấp bằng thủ tục hòa giải không phải dừng hẳn, ngay tại phiên sơ thẩm, hội đồng xét xử vẫn sẽ tạo diều kiện để các bên tiếp tục thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quá trình thực hiện hoà giải, đương sự tham gia có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ngoài ra, pháp luật không quy định cụ thể trước khi mở phiên tòa sẽ hòa giải bao nhiêu lần. Do đó, tùy vào từng vụ án cụ thể, căn cứ vào tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc, tòa án sẽ quyết định mở bao nhiêu phiên hòa giải để phù hợp với việc giải quyết vụ án đó. Trên thực tế, thông thường, toà án thường mở 02 - 03 phiên hoà giải trước khi quyết định đưa vụ án ra xét xử.

5. Các thủ tục tố tụng khác có khả năng phát sinh:

5.1. Thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản

Quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng, Toà án có quyền áp dụng các biện pháp khác nhau để thu thập tài liệu, chứng cứ để có căn cứ giải quyết tranh chấp. Cụ thể như là xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, giám định chất lượng công trình...

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Xem xét, thẩm định tại chỗ[36]

- Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Thẩm phán tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ với sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định và phải báo trước việc xem xét, thẩm định tại chỗ để đương sự biết và chứng kiến việc xem xét, thẩm định đó.

- Việc xem xét, thẩm định tại chỗ phải được ghi thành biên bản. Biên bản phải ghi rõ kết quả xem xét, thẩm định, mô tả rõ hiện trường, có chữ ký của người xem xét, thẩm định và chữ ký hoặc điểm chỉ của đương sự nếu họ có mặt, của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng được xem xét, thẩm định và những người khác được mời tham gia việc xem xét, thẩm định. Sau khi lập xong biên bản, người xem xét, thẩm định phải yêu cầu đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng được xem xét, thẩm định ký tên và đóng dấu xác nhận.

- Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Thẩm phán có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an xã, phường, thị trấn nơi có đối tượng được xem xét, thẩm định tại chỗ hỗ trợ trong trường hợp có hành vi cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

Định giá tài sản, thẩm định giá tài sản

- Đương sự có quyền cung cấp giá tài sản đang tranh chấp; thỏa thuận về giá tài sản đang tranh chấp.

- Các đương sự có quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản để thực hiện việc thẩm định giá tài sản và cung cấp kết quả thẩm định giá cho Tòa án.

Việc thẩm định giá tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm định giá tài sản.

- Tòa án ra quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Theo yêu cầu của một hoặc các bên đương sự;

+ Các đương sự không thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản hoặc đưa ra giá tài sản khác nhau hoặc không thỏa thuận được giá tài sản;

+ Các bên thỏa thuận với nhau hoặc với tổ chức thẩm định giá tài sản theo mức giá thấp so với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba hoặc có căn cứ cho thấy tổ chức thẩm định giá tài sản đã vi phạm pháp luật khi thẩm định giá.

Tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ[37]

[36] Điều 101 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[37] Điều 155 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là số tiền mà Tòa án tạm tính để tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ căn cứ vào quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ[38]

Người yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu của Tòa án.

Trường hợp Tòa án xét thấy cần thiết và quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ thì nguyên đơn, người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ[39]

Trường hợp các bên đương sự không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác thì nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ được xác định như sau:

- Đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận.

- Trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia.

- Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Trường hợp đình chỉ giải quyết việc xét xử phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Đối với các trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì người yêu cầu xem xét, thẩm định phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Xử lý tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ[40]

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì người phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quyết định của Tòa án phải hoàn trả cho người đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nếu số tiền tạm ứng đã nộp chưa đủ cho chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế thì họ phải nộp thêm phần tiền còn thiếu; nếu số tiền tạm ứng

[38] Điều 156 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[39] Điều 157 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[40] Điều 158 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

đã nộp nhiều hơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thực tế thì họ được trả lại phần tiền còn thừa theo quyết định của Tòa án.

Tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản, chi phí định giá tài sản[41]

- Tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản là số tiền mà Hội đồng định giá tạm tính để tiến hành việc định giá tài sản theo quyết định của Tòa án.

- Chi phí định giá tài sản là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho công việc định giá tài sản và do Hội đồng định giá tính căn cứ vào quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản[42]

Trường hợp các bên đương sự không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác thì nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản được xác định như sau:

- Người yêu cầu định giá tài sản phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản.

- Trường hợp các bên đương sự không thống nhất được về giá và cùng yêu cầu Tòa án định giá tài sản thì mỗi bên đương sự phải nộp một nửa tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản. Trường hợp có nhiều đương sự, thì các bên đương sự cùng phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản theo mức mà Tòa án quyết định.

- Đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì nguyên đơn, người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản.

Nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản, thẩm định giá[43]

Trường hợp các bên đương sự không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác thì nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản, thẩm định giá được xác định như sau:

- Đương sự phải chịu chi phí định giá tài sản nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận.

- Trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia.

- Trường hợp Tòa án ra quyết định định giá tài sản khi các bên thỏa thuận với nhau hoặc với tổ chức thẩm định giá tài sản theo mức giá thấp so với giá thị trường nơi có tài sản định giá tại thời điểm định giá nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba hoặc có căn cứ cho thấy tổ chức thẩm định giá tài sản đã vi phạm pháp luật khi thẩm định giá, thì nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản được xác định như sau:

+ Đương sự phải chịu chi phí định giá tài sản nếu kết quả định giá chứng minh quyết định định giá tài sản của Tòa án là có căn cứ;

+ Tòa án trả chi phí định giá tài sản nếu kết quả định giá tài sản chứng minh quyết định định giá tài sản của Tòa án là không có căn cứ.

[41] Điều 163 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[42] Điều 164 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[43] Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Hội đồng định giá đã tiến hành định giá thì nguyên đơn phải chịu chi phí định giá tài sản.

Trường hợp đình chỉ giải quyết việc xét xử phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Hội đồng định giá đã tiến hành định giá thì người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải chịu chi phí định giá tài sản.

- Các trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án khác theo quy định của Bộ luật này và Hội đồng định giá đã tiến hành định giá thì người yêu cầu định giá tài sản phải chịu chi phí định giá tài sản.

- Nghĩa vụ chịu chi phí thẩm định giá tài sản của đương sự được thực hiện như nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Xử lý tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản[44]

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản không phải chịu chi phí định giá thì người phải chịu chi phí định giá theo quyết định của Tòa án phải hoàn trả cho người đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá.

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản phải chịu chi phí định giá, nếu số tiền tạm ứng đã nộp chưa đủ cho chi phí định giá thực tế thì họ phải nộp thêm phần tiền còn thiếu; nếu số tiền tạm ứng đã nộp nhiều hơn chi phí định giá thực tế thì họ được trả lại phần tiền còn thừa.

Lưu ý: KHÔNG nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ, chi phí thẩm định giá thì:

Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Trường hợp bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định thì Tòa án đình chỉ việc giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan[45] thì Toà án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

5.2 Thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự, ủy thác tư pháp ra nước ngoài

Thủ tục **hợp pháp hóa lãnh sự** và **ủy thác tư pháp ra nước ngoài** thường được thực hiện để đảm bảo tính hợp pháp, công nhận và thực thi của tài liệu hoặc yêu cầu trong bối cảnh có yếu tố nước ngoài,

a. Hợp pháp hóa lãnh sự

[44] Điều 165 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[45] Điểm đ, khoản 1, Điều 217 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hợp pháp hóa lãnh sự là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu của nước ngoài để giấy tờ, tài liệu đó được công nhận và sử dụng tại Việt Nam.[46]

Trong vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng (ví dụ, một bên là người nước ngoài hoặc đang cư trú ở nước ngoài), các giấy tờ liên quan thường phải được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp trước khi được công nhận và sử dụng trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi cho Tòa án Việt Nam[47]

Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài lập, cấp, xác nhận trong các trường hợp sau:

- Giấy tờ, tài liệu và bản dịch tiếng Việt có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Giấy tờ, tài liệu đó được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cá nhân cư trú ở nước ngoài lập trong các trường hợp sau đây:

- Giấy tờ, tài liệu lập bằng tiếng nước ngoài đã được dịch ra tiếng Việt có công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Giấy tờ, tài liệu được lập ở nước ngoài được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nước ngoài và đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Giấy tờ, tài liệu do công dân Việt Nam ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt có chữ ký của người lập giấy tờ, tài liệu đó và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b. Ủy thác tư pháp ra nước ngoài

Ủy thác tư pháp là việc tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam gửi yêu cầu cơ quan tương ứng ở nước ngoài thực hiện một số công việc pháp lý, thường áp dụng trong các vụ án có yếu tố nước ngoài. Ủy thác tư pháp có thể thực hiện trong các trường hợp: Tống đạt giấy tờ, Thu thập chứng cứ, Thi hành phán quyết.

Mục đích của ủy thác tư pháp là bảo đảm quyền lợi của các bên liên quan, tuân thủ đúng pháp luật quốc tế và quốc gia liên quan.

Tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài[48]

- Tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là số tiền mà Tòa án tạm tính để chi trả cho việc ủy thác tư pháp khi tiến hành thu thập, cung cấp chứng cứ, tống đạt giấy

[46] Khoản 2 Điều 2 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011.
[47] Điều 478 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[48] Điều 151 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

tờ, hồ sơ, tài liệu, triệu tập người làm chứng, người giám định và các yêu cầu tương trợ tư pháp có liên quan đến việc giải quyết vụ việc dân sự.

- Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là số tiền cần thiết và hợp lý phải chi trả cho việc thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và của nước được yêu cầu ủy thác tư pháp.

Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài[49]

- Nguyên đơn, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm hoặc đương sự khác trong vụ án phải nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài khi yêu cầu của họ làm phát sinh việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm hoặc đương sự khác trong việc dân sự phải nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài khi yêu cầu của họ làm phát sinh việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài[50]

Trường hợp các bên đương sự không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác thì nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài được xác định như sau:

- Đương sự phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nếu yêu cầu giải quyết vụ việc của họ không được Tòa án chấp nhận.

- Trường hợp yêu cầu Tòa án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản phải chịu phần chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia.

- Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Trường hợp cả hai thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự phải chịu một nửa chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì nguyên đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Trường hợp đình chỉ giải quyết việc xét xử phúc thẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Đối với các trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án khác theo quy định của Bộ luật này thì người yêu cầu phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Xử lý tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài[51]

[49] Điều 152 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[50] Điều 153 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[51] Điều 154 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp không phải chịu chi phí ủy thác tư pháp thì người phải chịu chi phí ủy thác tư pháp theo quyết định của Tòa án phải hoàn trả cho người đã nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp.

- Trường hợp người đã nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp phải chịu chi phí ủy thác tư pháp, nếu số tiền tạm ứng đã nộp chưa đủ cho chi phí ủy thác tư pháp thực tế thì họ phải nộp thêm phần tiền còn thiếu; nếu số tiền tạm ứng đã nộp nhiều hơn chi phí ủy thác tư pháp thực tế thì họ được trả lại phần tiền còn thừa theo quyết định của Tòa án.

5.3. Thủ tục trưng cầu giám định chất lượng công trình xây dựng

Tương tự như thủ tục định giá tài sản, đối với các tranh chấp hợp đồng xây dựng có liên quan đến chất lượng, bảo hành công trình, các bên đương sự có thể yêu cầu trưng cầu giám định chất lượng công trình xây dựng để làm căn cứ giải quyết tranh chấp.

Theo yêu cầu của đương sự hoặc khi xét thấy cần thiết, Toà án thực hiện trưng cầu giám định chất lượng công trình. Thủ tục thực hiện trưng cầu giám định chất lượng công trình được thực hiện tương tự thủ tục yêu cầu định giá tài sản, thẩm định giá tài sản.

6. Thời hạn chuẩn bị xét xử

Thời hạn chuẩn bị xét xử các loại vụ án, trừ các vụ án được xét xử theo thủ tục rút gọn hoặc vụ án có yếu tố nước ngoài, được quy định như sau:

a) Đối với các vụ án tranh chấp Hợp đồng xây dựng được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự thì thời hạn là 04 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án;

b) Đối với các vụ án tranh chấp Hợp đồng xây dựng được xác định là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì thời hạn là 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án.

Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không quá 02 tháng đối với vụ án thuộc trường hợp a) nêu trên và không quá 01 tháng đối với vụ án thuộc trường hợp b) nêu trên.

Trường hợp có quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án thì thời hạn chuẩn bị xét xử được tính lại kể từ ngày quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với vụ án có yếu tố nước ngoài thì thời hạn mở phiên tòa, phiên họp hòa giải được xác định như sau[52]:

- Phiên họp hòa giải phải được mở sớm nhất là 06 tháng và chậm nhất là 08 tháng, kể từ ngày ra văn bản thông báo thụ lý vụ án. Ngày mở lại phiên họp hòa giải (nếu có) được ấn định cách ngày mở phiên họp hòa giải chậm nhất là 01 tháng;

- Phiên tòa phải được mở sớm nhất là 09 tháng và chậm nhất là 12 tháng, kể từ ngày ra văn bản thông báo thụ lý vụ án. Ngày mở lại phiên tòa (nếu có) được ấn định cách ngày mở phiên tòa chậm nhất là 01 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[52] Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Trong thời hạn này tuỳ từng trường hợp mà Toà án ra một trong các quyết định sau đây.

+ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự;

+ Tạm đình chỉ giải quyết vụ án;

+ Đình chỉ giải quyết vụ án;

+ Đưa vụ án ra xét xử. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Toà án mở phiên toà; trường hợp có lý do chính đáng thì thời hạn này là 02 tháng.

7. Trình tự tổ chức phiên tòa sơ thẩm:

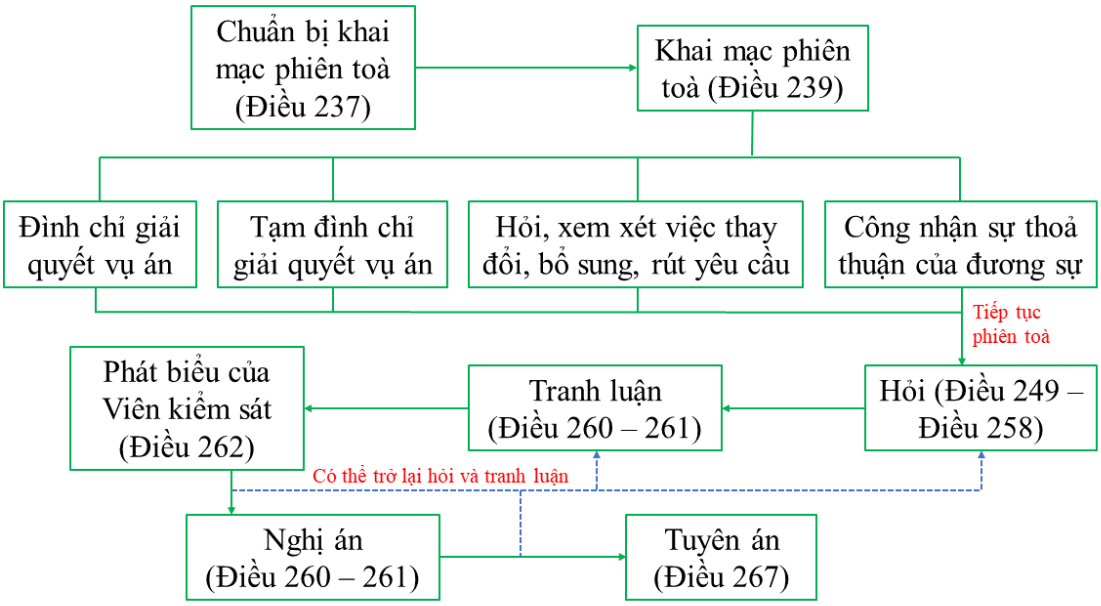

Hình 3. Sơ đồ thủ tục, trình tự phiên toà cấp sơ thẩm

<u>Phần 1:</u> Chuẩn bị khai mạc phiên tòa

Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây:

- Phổ biến nội quy phiên tòa.

- Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do.

- Ổn định trật tự trong phòng xử án.

- Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

<u>Lưu ý khi đi tới Tòa cần mang theo:</u>

- Căn cước công dân;

- Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo của Tòa án đúng ngày giờ;

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các hồ sơ cần thiết trong vụ án.

<u>Phần 2:</u> Khai mạc phiên tòa

Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.

- Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.

- Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.

- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

<u>Lưu ý:</u> Nếu đương sự vắng mặt tại phiên đầu tiên thì giải quyết như thế nào?

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa; nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp người đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tòa án phải thông báo cho đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc hoãn phiên tòa[53].

- Hỏi đương sự về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu.

+ Hỏi nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện hay không.

+ Hỏi bị đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu phản tố hay không.

+ Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu độc lập hay không.

Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu

[53] khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu.

- Trường hợp có đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không; trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của họ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội thì Hội đồng xét xử ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án.

Phần 3: Tranh tụng tại phiên tòa

Trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

Trường hợp có đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình và các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì các đương sự trình bày theo trình tự sau đây:

a) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện vụ án thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày về yêu cầu và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp;

b) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

c) Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu, đề nghị của nguyên đơn, bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày về yêu cầu, đề nghị của mình và chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị đó là có căn cứ và hợp pháp.

Thứ tự và nguyên tắc hỏi tại phiên tòa[54]

Sau khi nghe xong lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định tại Điều 248 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, theo sự điều hành của chủ tọa phiên tòa, thứ tự hỏi của từng người được thực hiện như sau:

Thứ nhất, Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn hỏi trước, tiếp đến bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, sau đó là người

[54] Điều 249 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Thứ hai, Những người tham gia tố tụng khác;

Thứ ba, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân;

Thứ tư, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Việc đặt câu hỏi phải rõ ràng, nghiêm túc, không trùng lắp, không lợi dụng việc hỏi và trả lời để xâm phạm danh dự, nhân phẩm của những người tham gia tố tụng.

Hỏi nguyên đơn[55]

Trường hợp có nhiều nguyên đơn thì phải hỏi riêng từng nguyên đơn.

Chỉ hỏi nguyên đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nguyên đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với lời trình bày của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

Nguyên đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trả lời thay cho nguyên đơn và sau đó nguyên đơn trả lời bổ sung.

Hỏi bị đơn[56]

Trường hợp có nhiều bị đơn thì phải hỏi riêng từng bị đơn.

Chỉ hỏi bị đơn về những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, bị đơn trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

Bị đơn có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trả lời thay cho bị đơn và sau đó bị đơn trả lời bổ sung.

Hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan[57]

Trường hợp có nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì phải hỏi riêng từng người một.

Chỉ hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về những vấn đề mà họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trình bày chưa rõ, có mâu thuẫn với nhau hoặc mâu thuẫn với lời khai của họ trước đó, mâu thuẫn với yêu cầu, đề nghị, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể tự mình trả lời hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trả lời thay cho họ và sau đó họ trả lời bổ sung.

Tranh luận

[55] Điều 250 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[56] Điều 251 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[57] Điều 252 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Trình tự phát biểu khi tranh luận [58]

Sau khi kết thúc việc hỏi, Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận tại phiên tòa. Trình tự phát biểu khi tranh luận được thực hiện như sau:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn có quyền bổ sung ý kiến. Trường hợp cơ quan, tổ chức khởi kiện thì đại diện cơ quan, tổ chức trình bày ý kiến. Người có quyền và lợi ích hợp pháp được bảo vệ có quyền bổ sung ý kiến;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tranh luận, đối đáp. Bị đơn có quyền bổ sung ý kiến;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền bổ sung ý kiến;

- Các đương sự đối đáp theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa;

- Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Trường hợp nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì họ tự mình trình bày khi tranh luận.

Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp

Phát biểu khi tranh luận và đối đáp[59]

Khi phát biểu về đánh giá chứng cứ, đề xuất quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, người tham gia tranh luận phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa cũng như kết quả việc hỏi tại phiên tòa. Người tham gia tranh luận có quyền đáp lại ý kiến của người khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên[60]

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp xong, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

Trở lại việc hỏi và tranh luận[61]

[58] Điều 260 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[59] Điều 261 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[60] Điều 262 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[61] Điều 263 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Qua tranh luận, nếu xét thấy có tình tiết của vụ án chưa được xem xét, việc xem xét chưa được đầy đủ hoặc cần xem xét thêm chứng cứ thì Hội đồng xét xử quyết định trở lại việc hỏi và tranh luận.

Tạm ngưng phiên tòa[62]

Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có quyền quyết định tạm ngừng phiên tòa khi có một trong các căn cứ sau đây:

- Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tiến hành tố tụng không thể tiếp tục tiến hành phiên tòa, trừ trường hợp thay thế được người tiến hành tố tụng;

- Do tình trạng sức khỏe hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan khác mà người tham gia tố tụng không thể tiếp tục tham gia phiên tòa, trừ trường hợp người tham gia tố tụng có yêu cầu xét xử vắng mặt;

- Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa;

- Chờ kết quả giám định bổ sung, giám định lại;

- Các đương sự thống nhất đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải;

- Cần phải báo cáo Chánh án Tòa án để đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 221 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc tạm ngừng phiên tòa phải được ghi vào biên bản phiên tòa. Thời hạn tạm ngừng phiên tòa là không quá 01 tháng, kể từ ngày Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa. Hết thời hạn này, nếu lý do để ngừng phiên tòa không còn thì Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa; nếu lý do để ngừng phiên tòa chưa được khắc phục thì Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Hội đồng xét xử phải thông báo bằng văn bản cho những người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát cùng cấp về thời gian tiếp tục phiên tòa.

<u>Phần 4:</u> Nghị án và tuyên án

Nghị án

Sau khi kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án.

Chỉ có các thành viên Hội đồng xét xử mới có quyền nghị án. Khi nghị án, các thành viên Hội đồng xét xử phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết theo đa số về từng vấn đề. Hội thẩm nhân dân biểu quyết trước, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa biểu quyết sau cùng. Người có ý kiến thiểu số có quyền trình bày ý kiến của mình bằng văn bản và được đưa vào hồ sơ vụ án.

[62] Điều 259 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được các thành viên Hội đồng xét xử ký tên tại phòng nghị án trước khi tuyên án.

Trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, việc nghị án đòi hỏi phải có thời gian dài thì Hội đồng xét xử có thể quyết định thời gian nghị án nhưng không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử phải thông báo cho những người có mặt tại phiên tòa và người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa về giờ, ngày và địa điểm tuyên án. Trường hợp Hội đồng xét xử đã thực hiện việc thông báo mà có người tham gia tố tụng vắng mặt vào ngày, giờ và địa điểm tuyên án thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc tuyên án theo quy định tại Điều 267 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tuyên án[63]

Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án với sự có mặt của các đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khởi kiện. Trường hợp đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án hoặc vắng mặt trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 264 của Bộ luật này thì Hội đồng xét xử vẫn tuyên đọc bản án.

Khi tuyên án, mọi người trong phòng xử án phải đứng dậy, trừ trường hợp đặc biệt được sự đồng ý của chủ tọa phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án và có thể giải thích thêm về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo.

Trường hợp Tòa án xét xử kín theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Hội đồng xét xử chỉ tuyên công khai phần mở đầu và phần quyết định của bản án.

Trường hợp đương sự cần có người phiên dịch thì người phiên dịch phải dịch lại cho họ nghe toàn bộ bản án hoặc phần mở đầu và phần quyết định của bản án được tuyên công khai.

Bản án sơ thẩm[64]

Tòa án ra bản án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bản án gồm có phần mở đầu, phần nội dung vụ án và nhận định và phần quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

- Trong phần mở đầu phải ghi rõ tên Tòa án xét xử sơ thẩm; số và ngày thụ lý vụ án; số bản án và ngày tuyên án; họ, tên của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên, người giám định, người phiên dịch; tên, địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện; người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; đối tượng tranh chấp; số, ngày, tháng, năm của quyết định đưa vụ án ra xét xử; xét xử công khai hoặc xét xử kín; thời gian và địa điểm xét xử;

[63] Điều 267 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[64] Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Trong phần nội dung vụ án và nhận định của Tòa án phải ghi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân; yêu cầu phản tố, đề nghị của bị đơn; yêu cầu độc lập, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, những căn cứ pháp luật, nếu vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì còn phải căn cứ vào tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ hoặc lẽ công bằng, để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và giải quyết các vấn đề khác có liên quan;

- Trong phần quyết định phải ghi rõ các căn cứ pháp luật, quyết định của Hội đồng xét xử về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó.

Khi xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì Tòa án phải giải quyết vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy và ghi rõ trong bản án.

Cấp trích lục bản án; giao, gửi bản án[65]

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên tòa, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện được Tòa án cấp trích lục bản án.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tuyên án, Tòa án phải giao hoặc gửi bản án cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ người tiêu dùng khởi kiện phải được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án và công bố công khai trên một trong các báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương trong ba số liên tiếp.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước phải được Tòa án cấp sơ thẩm gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bồi thường nhà nước.

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án có liên quan đến việc thay đổi hộ tịch của cá nhân phải được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo bằng văn bản kèm theo trích lục bản án cho Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch của cá nhân đó theo quy định của Luật hộ tịch.

Thời hạn niêm yết, công bố, gửi bản án, thông báo quy định tại khoản này là 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[65] Khoản 2 Điều 269 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật của Tòa án được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có), trừ bản án, quyết định của Tòa án có chứa thông tin quy định tại khoản 2 Điều 109 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm[66]

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

III. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT THEO THỦ TỤC XÉT XỬ PHÚC THẨM

Xét xử phúc thẩm là việc Tòa án cấp phúc thẩm trực tiếp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị[67].

[66] Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[67] Điều 270 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

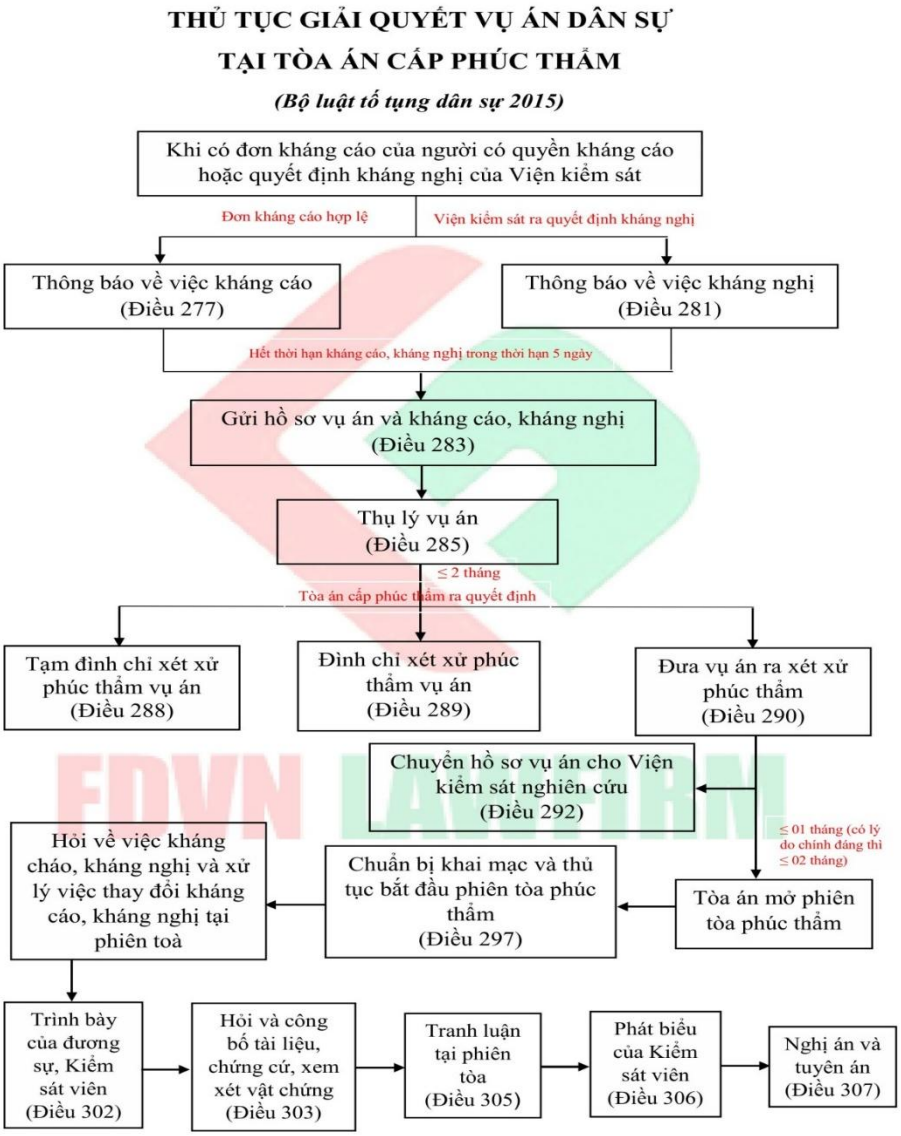

1. Người có quyền kháng cáo và lưu ý về đơn kháng cáo, nộp đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo, kháng cáo quá hạn và xem xét kháng cáo quá hạn, tạm ứng án phí phúc thẩm

1.1. Người có quyền kháng cáo[68]

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Hình 4. Sơ đồ trình tự giải quyết vụ án dân sự cấp phúc thẩm

[68] Điều 270 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

1.2. Đơn kháng cáo[69]

Khi thực hiện quyền kháng cáo, người kháng cáo phải làm đơn kháng cáo.

Đơn kháng cáo phải có các nội dung chính sau đây:

- Ngày, tháng, năm làm đơn kháng cáo;

- Tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo;

- Kháng cáo toàn bộ hoặc phần của bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật;

- Lý do của việc kháng cáo và yêu cầu của người kháng cáo;

- Chữ ký hoặc điểm chỉ của người kháng cáo.

Người kháng cáo là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người kháng cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Người kháng cáo quy định tại khoản 2 Điều 272 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 nếu không tự mình kháng cáo thì có thể ủy quyền cho người khác đại diện cho mình kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo và văn bản ủy quyền. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi tên, địa chỉ; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của đương sự là cơ quan, tổ chức; họ, tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo pháp luật phải ký tên và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền; họ, tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của đương sự là cơ quan, tổ chức đó và văn bản ủy quyền. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Người đại diện theo pháp luật của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có thể tự mình làm đơn kháng cáo. Tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo pháp luật; họ, tên, địa chỉ

[69] Điều 272 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo pháp luật phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của đương sự ủy quyền cho người khác đại diện cho mình kháng cáo thì tại mục tên, địa chỉ của người kháng cáo trong đơn phải ghi họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo ủy quyền và văn bản ủy quyền; họ, tên, địa chỉ của người đại diện theo pháp luật của đương sự ủy quyền; họ, tên, địa chỉ của đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự. Ở phần cuối đơn kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền phải ký tên hoặc điểm chỉ.

Việc ủy quyền quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 272 Bộ Luật tố tụng dân sự phải được làm thành văn bản có công chứng, chứng thực hợp pháp, trừ trường hợp văn bản ủy quyền đó được lập tại Tòa án có sự chứng kiến của Thẩm phán hoặc người được Chánh án Tòa án phân công. Trong văn bản ủy quyền phải có nội dung đương sự ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền kháng cáo bản án, quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đơn kháng cáo phải được gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm đã ra bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo. Trường hợp đơn kháng cáo được gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm thì Tòa án đó phải chuyển cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Bộ luật này.

Kèm theo đơn kháng cáo, người kháng cáo phải gửi tài liệu, chứng cứ bổ sung (nếu có) để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp.

1.3. Thời hạn kháng cáo[70]

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là **15 ngày**, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Thời hạn kháng cáo đối với quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm **là 07 ngày**, kể từ ngày đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với các đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án xét xử vắng mặt đương sự ở nước ngoài thuộc trường hợp Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện việc

[70] Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

tống đạt cho đương sự ở nước ngoài thì thời hạn kháng cáo là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.[71]

Trường hợp đơn kháng cáo được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày kháng cáo được xác định **căn cứ vào ngày tổ chức dịch vụ bưu chính nơi gửi đóng dấu ở phong bì**. Trường hợp người kháng cáo đang bị tạm giam thì ngày kháng cáo là ngày đơn kháng cáo được giám thị trại giam xác nhận.

1.4. Kháng cáo quá hạn và xem xét kháng cáo quá hạn[72]

Kháng cáo quá thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là kháng cáo quá hạn. Sau khi nhận được đơn kháng cáo quá hạn, Tòa án cấp sơ thẩm phải gửi đơn kháng cáo, bản tường trình của người kháng cáo về lý do kháng cáo quá hạn và tài liệu, chứng cứ (nếu có) cho Tòa án cấp phúc thẩm.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn kháng cáo quá hạn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án cấp phúc thẩm thành lập Hội đồng gồm ba Thẩm phán để xem xét kháng cáo quá hạn. Phiên họp xem xét kháng cáo quá hạn phải có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát cùng cấp và người kháng cáo quá hạn. Trường hợp người kháng cáo, Kiểm sát viên vắng mặt thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc kháng cáo quá hạn, ý kiến của người kháng cáo quá hạn, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng xét kháng cáo quá hạn quyết định theo đa số về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn và phải ghi rõ lý do của việc chấp nhận hoặc không chấp nhận trong quyết định. Tòa án cấp phúc thẩm phải gửi quyết định cho người kháng cáo quá hạn, Tòa án cấp sơ thẩm và Viện kiểm sát cùng cấp; nếu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo quá hạn thì Tòa án cấp sơ thẩm phải tiến hành các thủ tục do Bộ luật này quy định.

1.5. Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm[73]

Sau khi chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm phải thông báo cho người kháng cáo biết để họ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, nếu họ không thuộc trường hợp được miễn hoặc không phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, người kháng cáo phải nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Hết thời hạn này mà người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thì được coi là từ bỏ việc kháng cáo, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Trường hợp sau khi hết thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, người kháng cáo mới nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà không nêu rõ lý do thì Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu người kháng cáo trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án phải có văn bản trình bày lý do chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm

[71] Khoản 2, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
[72] Điều 275 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[73] Điều 276 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm để đưa vào hồ sơ vụ án. Trường hợp này được xử lý theo thủ tục xem xét kháng cáo quá hạn.

2. Trình tự tổ chức phiên toà phúc thẩm

<u>Phần 1:</u> Chuẩn bị khai mạc phiên tòa phúc thẩm và thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm[74]

Chuẩn bị khai mạc phiên tòa

Trước khi khai mạc phiên tòa, Thư ký phiên tòa phải tiến hành các công việc sau đây:
- Phổ biến nội quy phiên tòa.

- Kiểm tra, xác định sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; nếu có người vắng mặt thì phải làm rõ lý do.

- Ổn định trật tự trong phòng xử án.

- Yêu cầu mọi người trong phòng xử án đứng dậy khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án.

Khai mạc phiên tòa

- Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Thư ký phiên tòa báo cáo Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và lý do vắng mặt.

- Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án và kiểm tra căn cước của đương sự, người tham gia tố tụng khác.

- Chủ tọa phiên tòa phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự và của người tham gia tố tụng khác.

- Chủ toạ phiên tòa giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi những người có quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, người phiên dịch xem họ có yêu cầu thay đổi ai không.

- Yêu cầu người làm chứng cam kết khai báo đúng sự thật, nếu khai không đúng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trừ trường hợp người làm chứng là người chưa thành niên.

- Yêu cầu người giám định, người phiên dịch cam kết cung cấp kết quả giám định chính xác, phiên dịch đúng nội dung cần phiên dịch.

<u>Phần 2:</u> Hỏi về việc kháng cáo, kháng nghị và xử lý việc thay đổi kháng cáo, kháng nghị tại phiên tòa[75]

[74] Điều 279 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[75] Điều 298 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Sau khi kết thúc thủ tục bắt đầu phiên tòa phúc thẩm thì một thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm công bố nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo, kháng nghị.

Chủ tọa phiên tòa hỏi về các vấn đề sau đây:

- Hỏi nguyên đơn có rút đơn khởi kiện hay không;

- Hỏi người kháng cáo, Kiểm sát viên có thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo, kháng nghị hay không;

- Hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không.

Trường hợp người kháng cáo rút một phần kháng cáo, Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị thì Tòa án chấp nhận việc rút kháng cáo, kháng nghị. Trường hợp người kháng cáo, Viện kiểm sát bổ sung nội dung mới vượt quá phạm vi kháng cáo, kháng nghị ban đầu thì Tòa án không xem xét nội dung đó.

Phần 3: Tranh tụng

Nội dung và phương thức tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm[76]

Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong vụ án.

Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh tụng, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý kiến nhưng có quyền yêu cầu họ dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự.

Trình bày của đương sự, Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm[77]

Trường hợp có đương sự vẫn giữ kháng cáo, Viện kiểm sát vẫn giữ kháng nghị thì việc trình bày tại phiên tòa phúc thẩm được tiến hành như sau:

Trình bày kháng cáo, kháng nghị:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo trình bày nội dung kháng cáo, căn cứ của việc kháng cáo. Người kháng cáo có quyền bổ sung ý kiến.

Trường hợp tất cả đương sự đều kháng cáo thì việc trình bày được thực hiện theo thứ tự người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn kháng cáo và nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn kháng cáo và bị đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Trường hợp chỉ có Viện kiểm sát kháng nghị thì Kiểm sát viên trình bày về nội dung kháng nghị, căn cứ của việc kháng nghị. Trường hợp vừa có kháng cáo, vừa có kháng nghị

[76] Điều 301 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[77] Điều 302 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

thì các đương sự trình bày về nội dung kháng cáo và các căn cứ của việc kháng cáo trước, sau đó Kiểm sát viên trình bày về nội dung kháng nghị và các căn cứ của việc kháng nghị;

- Trường hợp đương sự không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình thì họ tự trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo và đề nghị của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị trình bày ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị. Đương sự có quyền bổ sung ý kiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự, Kiểm sát viên có quyền xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ.

Thủ tục hỏi và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng tại phiên tòa phúc thẩm[78]

Thủ tục hỏi những người tham gia tố tụng và công bố tài liệu, chứng cứ, xem xét vật chứng quy định tại phiên tòa phúc thẩm được thực hiện như tại phiên tòa sơ thẩm.

Việc hỏi được thực hiện đối với những vấn đề thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm liên quan đến phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị.

Trình tự tranh luận đối với kháng cáo được thực hiện như sau[79]*:*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo trình bày. Người kháng cáo có quyền bổ sung ý kiến;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự tranh luận, đối đáp. Đương sự có quyền bổ sung ý kiến;

- Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng xét xử có thể yêu cầu các đương sự tranh luận bổ sung về những vấn đề cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Trường hợp đương sự không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì họ tự mình tranh luận.

Trường hợp vắng mặt một trong các đương sự và người tham gia tố tụng khác thì chủ tọa phiên tòa phải công bố lời khai của họ để trên cơ sở đó các đương sự có mặt tại phiên tòa tranh luận và đối đáp.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm[80]

Sau khi kết thúc việc tranh luận và đối đáp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

Ngay sau khi kết thúc phiên tòa, Kiểm sát viên phải gửi văn bản phát biểu ý kiến cho Tòa án để lưu vào hồ sơ vụ án.

Phần 4: Nghị án và tuyên án

[78] *Điều 303 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*
[79] Khoản 2,3,4 Điều 305 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[80] Điều 306 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Việc nghị án, trở lại việc hỏi và tranh luận, thời gian nghị án, tuyên án, sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm được thực hiện như thủ tục xét xử sơ thẩm[81].

Hội đồng xét xử phúc thẩm có quyền sau đây[82]:

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

- Sửa bản án sơ thẩm;

- Hủy bản án sơ thẩm, hủy một phần bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

- Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm;

- Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án khi có văn bản của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản trả lời Tòa án kết quả xử lý.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

1. Tính chất của giám đốc thẩm

Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị giám đốc thẩm khi có căn cứ quy định tại Điều 326 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015[83].

2. Căn cứ, điều kiện để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm

Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây[84]:

- Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự;

- Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật;

- Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba.

[81] Điều 307 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[82] Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[83] Điều 325 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[84] Điều 326 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

3. Đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm

Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định đó thì đương sự có quyền đề nghị bằng văn bản với người có thẩm quyền kháng nghị để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm phải có các nội dung chính sau đây:

- Ngày, tháng, năm làm đơn đề nghị;
- Tên, địa chỉ của người đề nghị;
- Tên bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật được đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm;
- Lý do đề nghị, yêu cầu của người đề nghị;
- Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên và đóng dấu vào phần cuối đơn; trường hợp tổ chức đề nghị là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Kèm theo đơn đề nghị, người đề nghị phải gửi bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, tài liệu, chứng cứ (nếu có) để chứng minh cho những yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Đơn đề nghị và tài liệu, chứng cứ được gửi cho người có thẩm quyền kháng nghị theo quy định của luật được nêu tại mục [5] dưới đây.

4. Thủ tục nhận đơn đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm[85]

Tòa án, Viện kiểm sát nhận đơn đề nghị do đương sự nộp trực tiếp tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính và phải ghi vào sổ nhận đơn, cấp giấy xác nhận đã nhận đơn cho đương sự. Ngày gửi đơn được tính từ ngày đương sự nộp đơn tại Tòa án, Viện kiểm sát hoặc ngày có dấu dịch vụ bưu chính nơi gửi.

Tòa án, Viện kiểm sát chỉ thụ lý đơn đề nghị khi có đủ các nội dung quy định của pháp luật. Trường hợp đơn đề nghị không có đủ điều kiện theo quy định thì Tòa án, Viện kiểm sát yêu cầu người gửi đơn sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát; hết thời hạn này mà người gửi đơn không sửa đổi, bổ sung thì Tòa án, Viện kiểm sát trả lại đơn đề nghị, nêu rõ lý do cho đương sự và ghi chú vào sổ nhận đơn.

Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm phân công người có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị xem xét, quyết định; trường hợp không kháng nghị thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản thông báo, kiến nghị.

[85] Điều 329 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao phân công Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao phân công Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu đơn, thông báo, kiến nghị, hồ sơ vụ án, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định kháng nghị. Trường hợp không kháng nghị thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tự mình hoặc ủy quyền cho Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho đương sự.

5. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm[86]

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Như vậy, bản án, quyết định có hiệu lực của **Tòa án nhân dân cấp tỉnh** thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Đối với bản án quyết định có hiệu lực của **Tòa án nhân dân khu vực thì Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long** có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

6. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm[87]

Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm có quyền kháng nghị trong thời hạn **03 năm**, kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp đã hết thời hạn kháng nghị nhưng có các điều kiện sau đây thì thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị:

- Đương sự đã có đơn đề nghị theo quy định và sau khi hết thời hạn kháng nghị nêu trên đương sự vẫn tiếp tục có đơn đề nghị;

- Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có vi phạm pháp luật theo quy định, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, của người thứ ba, xâm phạm lợi ích của cộng đồng, lợi ích của Nhà nước và phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật đó.

7. Thẩm quyền giám đốc thẩm[88]

(i) Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ bị kháng nghị.

[86] Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.
[87] Đều 334 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
[88] Đều 337 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

(ii) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng nghị như sau:

a) Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm;

b) Toàn thể Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật quy định tại điểm a nhưng có tính chất phức tạp hoặc bản án, quyết định đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm bằng Hội đồng xét xử gồm năm Thẩm phán nhưng không đạt được sự thống nhất khi biểu quyết thông qua quyết định về việc giải quyết vụ án.

Trong đó, vụ án có tính chất phức tạp là những vụ án thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Quy định của pháp luật về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án chưa rõ ràng, chưa được hướng dẫn áp dụng thống nhất;

+ Việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật có nhiều ý kiến khác nhau;

+ Việc giải quyết vụ án liên quan đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, bảo vệ quyền con người, quyền công dân được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc tổ chức xét xử giám đốc thẩm đối với trường hợp (i); Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định việc tổ chức xét xử giám đốc thẩm trong các trường hợp (ii).

Trường hợp những bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về cùng một vụ án dân sự cùng thuộc thẩm quyền giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền giám đốc thẩm toàn bộ vụ án.

8. Những người tham gia phiên tòa giám đốc thẩm[89]

Phiên tòa giám đốc thẩm phải có sự tham gia của Viện kiểm sát cùng cấp.

Trường hợp xét thấy cần thiết, Tòa án triệu tập đương sự hoặc người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác có liên quan đến việc kháng nghị tham gia phiên tòa giám đốc thẩm; nếu họ vắng mặt tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm vẫn tiến hành phiên tòa.

9. Thời hạn mở phiên tòa giám đốc thẩm[90]

Trong thời hạn **04 tháng**, kể từ ngày nhận được kháng nghị kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm phải mở phiên tòa để xét xử vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm.

[89] Điều 338 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
[90] Điều 339 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

10. Chuẩn bị phiên tòa giám đốc thẩm[91]

Chánh án Tòa án phân công một Thẩm phán làm bản thuyết trình về vụ án tại phiên tòa. Bản thuyết trình tóm tắt nội dung vụ án và các bản án, quyết định của các cấp Tòa án, nội dung của kháng nghị. Bản thuyết trình phải được gửi cho các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chậm nhất là 07 ngày trước ngày mở phiên tòa giám đốc thẩm.

11. Thủ tục xét xử tại phiên tòa giám đốc thẩm[92]

Sau khi chủ tọa khai mạc phiên tòa, một thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm trình bày tóm tắt nội dung vụ án, quá trình xét xử vụ án, quyết định của bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị, các căn cứ, nhận định của kháng nghị và đề nghị của người kháng nghị. Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị thì đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung kháng nghị.

Đương sự, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác được Tòa án triệu tập đến phiên tòa giám đốc thẩm trình bày ý kiến về những vấn đề mà Hội đồng giám đốc thẩm yêu cầu. Trường hợp họ vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến thì Hội đồng xét xử giám đốc thẩm công bố ý kiến của họ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quyết định kháng nghị và việc giải quyết vụ án.

Các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm phát biểu ý kiến và thảo luận. Hội đồng xét xử giám đốc thẩm nghị án và biểu quyết về việc giải quyết vụ án và công bố nội dung quyết định về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Việc nghị án phải được thực hiện theo các nguyên tắc theo thủ tục xét xử sơ thẩm.

V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT LẠI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

1. Tính chất của tái thẩm[93]

Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó.

2. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm[94]

Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm khi có một trong những căn cứ sau đây:

- Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án;

[91] Điều 340 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015
[92] Điều 341 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015
[93] Điều 351 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
[94] Điều 352 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ;
- Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc cố ý kết luận trái pháp luật;
- Bản án, quyết định hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị hủy bỏ.

3. Người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm[95]

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án khác khi xét thấy cần thiết, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.
- Người đã kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định tái thẩm.

4. Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm[96]

Thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm là 01 năm, kể từ ngày người có thẩm quyền kháng nghị biết được căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm.

5. Thẩm quyền của Hội đồng xét xử tái thẩm[97]

Hội đồng xét xử tái thẩm có thẩm quyền sau đây:

- Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục do Bộ luật này quy định.

- Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật và đình chỉ giải quyết vụ án.

VI. TRÌNH TỰ THỦ TỤC THỰC HIỆN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

<u>Bước 1</u>: ***Gửi đơn yêu cầu thi hành án***

[1]. Tiếp nhận, từ chối yêu cầu thi hành án[98]

Theo Điều 26, Điều 31 Luật Thi hành án dân sự (THADS), đương sự có quyền yêu cầu cơ quan THADS có thẩm quyền tổ chức thi hành án.

---

[95] Điều 354 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.
[96] Điều 355 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.
[97] Điều 356 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.
[98] Điều 31 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 13 Điều 1 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng. fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội. Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh. Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế. Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai. Luatsugialai.vn

Từ ngày 01/7/2025, đương sự có thể gửi yêu cầu thi hành án tại cơ quan THADS tỉnh, thành phố hoặc bất kỳ Phòng THADS khu vực nào trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Cơ quan THADS tỉnh, thành phố và các Phòng THADS khu vực bố trí bộ phận tiếp nhận yêu cầu thi hành án.[99]

- Đương sự tự mình hoặc ủy quyền cho người khác yêu cầu thi hành án bằng hình thức trực tiếp nộp đơn hoặc trình bày bằng lời nói hoặc gửi đơn qua bưu điện. Người yêu cầu phải nộp bản án, quyết định, tài liệu khác có liên quan. Ngày yêu cầu thi hành án được tính từ ngày người yêu cầu nộp đơn hoặc trình bày trực tiếp hoặc ngày có dấu bưu điện nơi gửi.
- Đơn yêu cầu phải có các nội dung sau đây:

a) Tên, địa chỉ của người yêu cầu;

b) Tên cơ quan thi hành án dân sự nơi yêu cầu;

c) Tên, địa chỉ của người được thi hành án; người phải thi hành án;

d) Nội dung yêu cầu thi hành án;

đ) Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, nếu có;

e) Ngày, tháng, năm làm đơn;

g) Chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm đơn; trường hợp là pháp nhân thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu của pháp nhân, nếu có.

- Trường hợp người yêu cầu trực tiếp trình bày bằng lời nói thì cơ quan thi hành án dân sự phải lập biên bản có các nội dung như đơn yêu cầu theo quy định, có chữ ký của người lập biên bản; biên bản này có giá trị như đơn yêu cầu.
- Khi tiếp nhận yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án dân sự phải kiểm tra nội dung yêu cầu và các tài liệu kèm theo, vào sổ nhận yêu cầu thi hành án và thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu.
- Cơ quan thi hành án dân sự từ chối yêu cầu thi hành án và phải thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thi hành án trong các trường hợp sau đây:

a) Người yêu cầu không có quyền yêu cầu thi hành án hoặc nội dung yêu cầu không liên quan đến nội dung của bản án, quyết định; bản án, quyết định không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự theo quy định;

b) Cơ quan thi hành án dân sự được yêu cầu không có thẩm quyền thi hành án;

c) Hết thời hiệu yêu cầu thi hành án.

[2]. Thẩm quyền thi hành án[100]

Điều 35 Luật Thi hành án dân sự quy định về thẩm quyền thi hành án đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025.

---

[99] Khoản 3 Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp bộ máy hệ thống thi hành án dân sự kèm theo Công căn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp.
[100] Điều 35 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Theo đó, toàn bộ hồ sơ thi hành án (bao gồm cả hồ sơ đang thi hành) sẽ chuyển về cơ quan THADS tỉnh, thành phố.

(1) Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:

a) Bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

b) Bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

c) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

d) Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Tòa án nhân dân tối cao đối với bản án, quyết định của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao nơi Tòa án nhân dân cấp tỉnh đã xét xử sơ thẩm có trụ sở;

đ) Quyết định của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh;

e) Bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài được Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam;

g) Phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại;

h) Quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh, quyết định giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh của Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Hội đồng giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh;

i) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác ủy thác;

k) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở;

l) Bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.

Cơ quan THADS tỉnh, thành phố phân công các Phòng THADS khu vực tổ chức thi hành các vụ việc sau:[101]

- Các vụ việc đang do các Chi cục THADS trong khu vực trước khi sắp xếp tổ chức thi hành.

- Các bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực; bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân tại khu vực đó.

[101] Khoản 1 Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công tác thi hành án dân sự khi sắp xếp bộ máy hệ thống thi hành án dân sự kèm theo Công căn số 3769/BTP-TCTHADS ngày 25/6/2025 của Bộ Tư pháp.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Các trường hợp khác do Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố quyết định.

CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ KHU VỰC TẠI TỈNH VĨNH LONG

STT	Tên cơ quan thi hành án	Địa chỉ trụ sở	Phạm vi tổ chức thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính theo đơn vị hành chính cấp xã	Số điện thoại
1	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Vĩnh Long	Số 118B, đường Trần Phú, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.	Tân Ngãi, Tân Hạnh, Phước Hậu, Long Châu, Thanh Đức, Phú Quới, Long Hồ, An Bình.	02703.822.560
2	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Vĩnh Long	Khóm 2, xã Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.	Cái Ngang, Song Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, Hòa Hiệp, Bình Phước, Nhơn Phú, Tân Long Hội, Cái Nhum.	02703.860.313/ 02703.711.649
3	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long	Khóm 2, Phường Cái Vồn, tỉnh Vĩnh Long.	Đông Thành, Cái Vồn, Bình Minh, Mỹ Thuận, Tân Lược, Tân Quới.	02703.850.294
4	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Vĩnh Long	Xã Trung Thành, tỉnh Vĩnh Long.	Quới Thiện, Trung Thành, Trung Ngãi, Quới An, Trung Hiệp, Hiếu Phụng, Hiếu Thành, Lục Sỹ Thành, Trà Ôn, Trà Côn, Vĩnh Xuân, Hòa Bình.	02703.870.262
5	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long	Phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long.	Tân Phú, Tiên Thủy, Giao Long, Phú Túc, Phú Tân, Sơn Đông, Bến Tre, Phú Khương, An Hội.	02753.839.233
6	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long	xã Phước Mỹ Trung, tỉnh Vĩnh Long.	Nhuận Phú Tân, Tân Thành Bình, Phước Mỹ Trung, Hưng Khánh Trung, Vĩnh Thành, Chợ Lách, Phú Phụng.	0275.366.9911
7	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Vĩnh Long	Xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long.	Lương Hòa, Châu Hòa, Lương Phú, Phước	02753.861.510

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

			Long, Tân Hào, Giồng Trôm, Hưng Nhượng.	
8	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long	xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long.	Phú Thuận, Châu Hưng, Lộc Thuận, Thạnh Trị, Bình Đại, Thạnh Phước, Thới Thuận, An Hiệp, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh Hòa, Tân Xuân, Ba Tri, Bảo Thạnh, Tân Thủy.	02753.851.149
9	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long	xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long.	Thạnh Phong, Thạnh Hải, An Qui, Thạnh Phú, Quới Điền, Đại Điền, Hương Mỹ, An Định, Thành Thới, Mỏ Cày, Đồng Khởi.	02753.841.418
10	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Vĩnh Long	Số 05, Huỳnh Thúc Kháng, khóm 3, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.	Long Hòa, Hòa Minh, Hưng Mỹ, Châu Thành, Song Lộc, Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Trà Vinh, Long Đức.	0294.3858974
11	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Vĩnh Long	Quốc lộ 53, xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long.	An Trường, Tân An, Càng Long, Nhị Long, Bình Phú.	02943.882.153
12	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Vĩnh Long	Ấp Cây Hẹ, xã Tiểu Cần, tỉnh Vĩnh Long.	Tập Ngãi, Tiểu Cần, Hùng Hòa, Tân Hòa, Tam Ngãi, An Phú Tân, Phong Thạnh, Cầu Kè.	02943.822.092
13	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Vĩnh Long	Số 153, khóm 5, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long.	Mỹ Long, Vinh Kim, Cầu Ngang, Nhị Trường, Hiệp Mỹ, Lưu Nghiệp Anh, Đại An, Hàm Giang, Trà Cú, Long Hiệp, Tập Sơn.	02943.874.077
14	Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Vĩnh Long	Ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long.	Ngũ Lạc, Đôn Châu, Long Vĩnh, Đông Hải, Long Thành, Long Hữu,	02943.738.023

			Trường Long Hòa, Duyên Hải.	

CƠ QUAN THI HÀNH ÁN CẤP TỈNH TẠI TỈNH VĨNH LONG

Tên cơ quan thi hành án	Địa chỉ	Điện thoại
Thi hành án dân sự Vĩnh Long	Số 499 ấp Phước Ngươn A, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.	0270.3823780

(2) Cơ quan thi hành án cấp quân khu có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sau đây:

a) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự quân khu và tương đương trên địa bàn;

b) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, tài sản, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự khu vực trên địa bàn;

c) Quyết định về hình phạt tiền, tịch thu tài sản, xử lý vật chứng, tài sản, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, án phí và quyết định dân sự trong bản án, quyết định hình sự của Tòa án quân sự trung ương chuyển giao cho cơ quan thi hành án cấp quân khu;

d) Quyết định dân sự của Tòa án nhân dân tối cao chuyển giao cho cơ quan thi hành án cấp quân khu;

đ) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại của Cơ quan điều tra trong quân đội nhân dân, Viện kiểm sát quân sự, Tòa án quân sự nơi cơ quan thi hành án cấp quân khu có trụ sở;

e) Bản án, quyết định do cơ quan thi hành án dân sự nơi khác ủy thác;

g) Bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật.

[3] Người yêu cầu thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án quy định[102].

Người có quyền yêu cầu thi hành án dân sự là người được thi hành án và người phải thi hành án. Trong đó:

- Người được thi hành án là đương sự trong vụ án dân sự bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành.

[102] Điều 7 Luật Thi hành án dân sự 2008 sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 và Điều 7a Luật Thi hành án dân sự 2008 bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Người phải thi hành án là đương sự trong vụ án dân sự bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức phải thực hiện nghĩa vụ trong bản án, quyết định được thi hành.

Bước 2: Nhận quyết định thi hành án theo yêu cầu

[1]. Thông báo thi hành án

Việc thông báo về thi hành án theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật Thi hành án dân sự được thực hiện lần đầu. Trường hợp người được thông báo đồng ý thì từ lần thông báo thứ hai trở đi, cơ quan thi hành án dân sự có thể thực hiện thông báo qua VNeID hoặc Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp. Nếu người được thông báo không đồng ý về hình thức thông báo từ lần thứ hai trở đi thì cơ quan thi hành án dân sự thực hiện thông báo theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Việc thông báo trực tiếp cho đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện như sau:

a) Do Chấp hành viên, công chức làm công tác thi hành án giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo;

b) Do bưu tá; người được cơ quan thi hành án ủy quyền; tổ trưởng tổ dân phố; trưởng thôn, làng, ấp, bản, khóm, buôn, phum, sóc; Ủy ban nhân dân, công an cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an nơi người được thông báo có địa chỉ, cư trú, công tác, chấp hành hình phạt tù giao văn bản cần thông báo cho người được thông báo.

[2]. Thời gian thi hành án tự nguyện

Thời hạn tự nguyện thi hành án là **10 ngày**, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án.

Trường hợp cần ngăn chặn người phải thi hành án có hành vi tẩu tán, hủy hoại tài sản hoặc hành vi khác nhằm trốn tránh việc thi hành án thì Chấp hành viên áp dụng ngay biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Cưỡng chế thi hành án

Hết thời hạn tự nguyện thi hành án theo quy định, người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế.

Không tổ chức cưỡng chế thi hành án trong thời gian từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và các trường hợp đặc biệt khác do Chính phủ quy định.

Các biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự:

Các biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi 2014) bao gồm:

- Phong toả tài khoản;

- Tạm giữ tài sản, giấy tờ;

- Tạm dừng việc đăng ký, chuyển dịch, thay đổi hiện trạng về tài sản.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Các biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự:

Biện pháp cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 71 Luật Thi hành án dân sự 2008, bao gồm:

- Khấu trừ tiền trong tài khoản; thu hồi, xử lý tiền, giấy tờ có giá của người phải thi hành án.

- Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án.

- Kê biên, xử lý tài sản của người phải thi hành án, kể cả tài sản đang do người thứ ba giữ.

- Khai thác tài sản của người phải thi hành án.

- Buộc chuyển giao vật, chuyển giao quyền tài sản, giấy tờ.

- Buộc người phải thi hành án thực hiện hoặc không được thực hiện công việc nhất định.

Bước 3: Xác minh điều kiện thi hành án

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì Chấp hành viên tiến hành xác minh; trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải tiến hành xác minh ngay. Người phải thi hành án phải kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án với cơ quan thi hành án dân sự và phải chịu trách nhiệm về việc kê khai của mình.

Trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án thì ít nhất 06 tháng một lần, Chấp hành viên phải xác minh điều kiện thi hành án; trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án là người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại từ 02 năm trở lên hoặc không xác định được địa chỉ, nơi cư trú mới của người phải thi hành án thì thời hạn xác minh ít nhất 01 năm một lần. Sau hai lần xác minh mà người phải thi hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự phải thông báo bằng văn bản cho người được thi hành án về kết quả xác minh. Việc xác minh lại được tiến hành khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án.

Cơ quan thi hành án dân sự có thể ủy quyền cho cơ quan thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản, cư trú, làm việc hoặc có trụ sở để xác minh điều kiện thi hành án.

Người được thi hành án có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh điều kiện thi hành án, cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án cho cơ quan thi hành án dân sự. Trường hợp Chấp hành viên thấy cần thiết hoặc kết quả xác minh của Chấp hành viên và người được thi hành án khác nhau hoặc có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thì phải xác minh lại. Việc xác minh lại được tiến hành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh do đương sự cung cấp hoặc nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác minh điều kiện thi hành án:

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghеluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

- Cơ quan, tổ chức, công chức tư pháp - hộ tịch, địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường, cán bộ, công chức cấp xã khác và cá nhân có liên quan thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thông tin đã cung cấp;

- Bảo hiểm xã hội, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; ký vào biên bản trong trường hợp Chấp hành viên xác minh trực tiếp hoặc trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chấp hành viên, đối với thông tin về tài khoản thì phải cung cấp ngay;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang nắm giữ thông tin hoặc quản lý tài sản, tài khoản của người phải thi hành án có trách nhiệm cung cấp thông tin khi người được thi hành án hoặc người đại diện theo ủy quyền của người được thi hành án có yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân từ chối cung cấp thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trường hợp người được thi hành án, cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai sự thật về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, thanh toán các chi phí phát sinh, trường hợp gây ra thiệt hại thì phải bồi thường.

Bước 4: Kết thúc thi hành án[103]

Việc thi hành án đương nhiên kết thúc trong trường hợp sau đây:

1. Có xác nhận của cơ quan thi hành án dân sự về việc đương sự đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình;

2. Có quyết định đình chỉ thi hành án

Phí thi hành án dân sự[104]***:***

1. Người được thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự như sau:

a) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên hai lần mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang do Nhà nước quy định đến 5.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án dân sự là 3% số tiền, giá trị tài sản thực nhận;

b) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 5.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án dân sự là 150.000.000 đồng cộng với 2% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 5.000.000.000 đồng;

c) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 7.000.000.000 đồng đến 10.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án dân sự là 190.000.000 đồng cộng với 1% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 7.000.000.000 đồng;

---

[103] Điều 52 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bởi Khoản 23 Điều 1 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
[104] Điều 4 Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

d) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận từ trên 10.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án dân sự là 220.000.000 đồng cộng 0,5% số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 10.000.000.000 đồng;

đ) Số tiền, giá trị tài sản thực nhận trên 15.000.000.000 đồng thì mức phí thi hành án dân sự là 245.000.000 đồng cộng với 0,01% của số tiền, giá trị tài sản thực nhận vượt quá 15.000.000.000 đồng.

2. Đối với vụ việc chia tải sản chung, chia thừa kế; chia tài sản trong ly hôn; vụ việc mà các bên vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ đối với tài sản thi hành án (chỉ cần một trong các bên có yêu cầu thi hành án), thì người được cơ quan thi hành án dân sự giao tiền, tài sản thi hành án phải nộp phí thi hành án dân sự tương ứng với giá trị tiền, tài sản thực nhận.

3. Đối với trường hợp nhiều người được nhận một tài sản cụ thể hoặc nhận chung một khoản tiền theo bản án, quyết định nhưng chỉ có một hoặc một số người có yêu cầu thi hành án mà Chấp hành viên đã tổ chức giao tài sản, khoản tiền đó cho người đã yêu cầu hoặc người đại diện của người đã có yêu cầu để quản lý thì người yêu cầu hoặc người đại diện đó phải nộp phí thi hành án dân sự tính trên toàn bộ giá trị tiền, tài sản thực nhận theo mức quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định thi hành án nhưng chưa ra quyết định cưỡng chế thi hành án hoặc đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án nhưng chưa thực hiện việc cưỡng chế thi hành án mà đương sự tự giao, nhận tiền, tài sản cho nhau thì người được thi hành án phải nộp 1/3 mức phí thi hành án dân sự quy định tại khoản 1 Điều này tính trên số tiền, tài sản thực nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 6 Thông tư này.

5. Trường hợp cơ quan thi hành án dân sự đã thu được tiền hoặc đã thực hiện việc cưỡng chế thi hành án thì người được thi hành án phải nộp 100% mức phí thi hành án dân sự theo quy định tại khoản 1 điều này tính trên số tiền, tài sản thực nhận.

VII. THAM KHẢO BẢN ÁN THỰC TẾ

1. Tổng hợp 20 bản án tranh chấp hợp đồng xây dựng đương sự có yêu cầu phản tố, https://fdvn.vn/tong-hop-20-ban-an-tranh-chap-hop-dong-xay-dung-duong-su-co-yeu-cau-phan-to/

2. Hủy án vì tranh chấp Hợp đồng xây dựng không đưa bên thứ ba có liên quan đến quyền sở hữu dự án vào tham gia tố tụng, https://fdvn.vn/nghien-cuu-luat-moi-ngay-huy-an-vi-tranh-chap-hop-dong-xay-dung-khong-dua-ben-thu-ba-co-lien-quan-den-quyen-so-huu-du-an-vao-tham-gia-to-tung/

3. Tổng hợp 16 Quyết định giám đốc thẩm về tranh chấp hợp đồng xây dựng, https://fdvn.vn/tong-hop-16-quyet-dinh-giam-doc-tham-ve-tranh-chap-hop-dong-xay-dung/

4. Tổng hợp 20 Bản án khiếu kiện về quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực xây dựng, https://fdvn.vn/tong-hop-20-ban-an-khieu-kien-ve-quyet-dinh-hanh-vi-hanh-chinh-trong-linh-vuc-xay-dung/

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

5. Quyết định giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm, bản án sơ thẩm về vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng xây dựng, https://fdvn.vn/kinh-nghiem-xet-xu-quyet-dinh-giam-doc-tham-huy-ban-an-phuc-tham-ban-an-so-tham-ve-vu-an-dan-su-tranh-chap-hop-dong-xay-dung/

VIII. MẪU ĐƠN KÈM THEO

Lưu ý mẫu đơn theo Nghị quyết ban hành, ở các phần trình bày trên sẽ có nội dung link với mẫu bên dưới.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

DANH MỤC MẪU VĂN BẢN KÈM THEO

STT	CÁC MẪU VĂN BẢN KÈM THEO
1	Mẫu Đơn khởi kiện
2	Mẫu Đơn kháng cáo
3	Mẫu Đơn đề nghị giám đốc thẩm
4	Mẫu Đơn đề nghị tái thẩm
5	Mẫu Đơn yêu cầu thi hành án
6	Mẫu Đơn đề nghị thay đổi Chấp hành viên
7	Mẫu Đơn đề nghị miễn, giảm phí thi hành án
8	Mẫu Đơn đề nghị miễn, giảm phí cưỡng chế thi hành án
9	Mẫu Đơn đề nghị nhận tiền, tài sản trừ vào phí thi hành án
10	Mẫu Đơn đề nghị định giá lại
11	Mẫu Đơn đề nghị xác nhận kết quả thi hành án

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……[1], ngày….. tháng …… năm…….

ĐƠN KHỞI KIỆN

Kính gửi: Toà án nhân dân [2]……

Người khởi kiện: [3] .....

Địa chỉ: [4] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: …….... (nếu có)

Người bị kiện: [5].....

Địa chỉ [6] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: …….... (nếu có)

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ (nếu có)[7].....

Địa chỉ: [8].....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: ……...(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử : …….....(nếu có)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) [9].....

Địa chỉ: [10] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..... (nếu có)

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:[11].....

.....

Người làm chứng (nếu có) [12].....

Địa chỉ: [13] .....

Số điện thoại: ……(nếu có); số fax: …….(nếu có)

Địa chỉ thư điện tử: ……..……..... (nếu có).

Danh mục tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có: [14] .....

1.....

2.....

(Các thông tin khác mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án) [15] ..

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Người khởi kiện (16)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 23-DS:

(1) Ghi địa điểm làm đơn khởi kiện (ví dụ: Hà Nội, ngày….. tháng….. năm……).

(2) Ghi tên Toà án có thẩm quyền giải quyết vụ án; nếu Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân khu vực nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực … - tỉnh …), nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên) và địa chỉ của Toà án đó.

(3) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì ghi họ tên; đối với trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì ghi họ tên, địa chỉ của người đại diện hợp pháp của cá nhân đó; nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và ghi họ, tên của người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện đó.

(4) Ghi nơi cư trú tại thời điểm nộp đơn khởi kiện. Nếu người khởi kiện là cá nhân, thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Nguyễn Văn A, cư trú tại thôn B, xã C, huyện M, tỉnh H); nếu người khởi kiện là cơ quan, tổ chức, thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty TNHH Hin Sen có trụ sở: Số 20 phố LTK, quận HK, thành phố H).

(5), (7), (9) và (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (3).

(6), (8), (10) và (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(11) Nêu cụ thể từng vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết.

(14) Ghi rõ tên các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện gồm có những tài liệu nào và phải đánh số thứ tự (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: bản sao hợp đồng mua bán nhà, bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, …).

(15) Ghi những thông tin mà người khởi kiện xét thấy cần thiết cho việc giải quyết vụ án (ví dụ: Người khởi kiện thông báo cho Toà án biết khi xảy ra tranh chấp một trong các đương sự đã đi nước ngoài chữa bệnh…).

(16) Nếu người khởi kiện là cá nhân thì phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khởi kiện đó; trường hợp người khởi kiện là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp đó phải ký tên điểm chỉ; trường hợp người khởi kiện, người đại diện hợp pháp không biết chữ, không nhìn được, không tự mình làm

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

đơn khởi kiện, không tự mình ký tên hoặc điểm chỉ thì người có năng lực hành vi tố tụng dân sự đầy đủ làm chứng, ký xác nhận vào đơn khởi kiện. Nếu là cơ quan tổ chức khởi kiện, thì người đại điện hợp pháp của cơ quan, tổ chức khởi kiện ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp tổ chức khởi kiện là doanh nghiệp thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp. Nếu người khởi kiện không biết chữ thì phải có người làm chứng ký xác nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số 54-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN KHÁNG CÁO

Kính gửi: Tòa án nhân dân [1] .....
Người kháng cáo: [2] .....
Địa chỉ: [3] .....
Số điện thoại:……/Fax: .....
Địa chỉ thư điện tử.....(nếu có)
Là:[4] .....
Kháng cáo: [5] .....
Lý do của việc kháng cáo:[6] .....
Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây:[7].....
Những tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo gồm có:[8].....
1. .....
2. .....
3. .....

NGƯỜI KHÁNG CÁO[9]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 54-DS:

(1) Ghi tên Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án. Nếu là Tòa án nhân dân khu vực thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân khu vực nào, thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân khu vực … - tỉnh …); nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Cần ghi địa chỉ cụ thể của Tòa án (nếu đơn kháng cáo được gửi qua bưu điện).

(2) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người kháng cáo ủy quyền cho người khác thì ghi họ, tên của người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo, của người kháng cáo ủy quyền kháng cáo, nếu người kháng cáo là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó (ghi như đơn kháng cáo) và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó, nếu người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người khác kháng cáo thì ghi họ tên của người đại diện theo ủy quyền, của đương sự là cơ quan, tổ chức ủy quyền (ví dụ: Người kháng cáo: Tổng công ty X do ông Nguyễn Văn A, Tổng giám đốc làm đại diện).

(3) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú (ví dụ: Địa chỉ: trú tại thôn B, xã C, tỉnh T); nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Địa chỉ: có trụ sở tại số 20 phố NP, xã/phường Đ, thành phố H).

(4) Ghi tư cách tham giá tố tụng của người kháng cáo (ví dụ: là nguyên đơn (bị đơn) trong vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Trần Văn Nam trú tại nhà số 34 phố X, quận H, thành phố Y theo uỷ quyền ngày…tháng…năm…; là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty XNK A do ông Nguyễn Văn Nam – Tổng Giám đốc đại diện theo giấy uỷ quyền ngày…tháng…năm…).

(5) Ghi cụ thể kháng cáo bản án, quyết định sơ thẩm hoặc phần nào của bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật đó (ví dụ: kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 15-01-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh H).

(6) Ghi lý do cụ thể của việc kháng cáo.

(7) Nêu cụ thể từng vấn đề mà người kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

(8) Trường hợp có các tài liệu, chứng cứ bổ sung thì phải ghi đầy đủ tên các tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo đơn kháng cáo để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ và hợp pháp (ví dụ: các tài liệu kèm theo đơn gồm có: 1) Bản sao Giấy xác nhận nợ; 2) Bản sao Giấy đòi nợ…).

(9) Nếu người kháng cáo là cá nhân thì phải ký tên hoặc điểm chỉ và ghi rõ họ tên của người kháng cáo đó; nếu là cơ quan, tổ chức kháng cáo thì người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức kháng cáo ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ của mình và đóng dấu của

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

cơ quan, tổ chức đó, trường hợp doanh nghiệp kháng cáo thì việc sử dụng con dấu theo quy định của Luật doanh nghiệp.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số 82-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XEM XÉT THEO THỦ TỤC GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[2].....

Họ tên người đề nghị:[3] .....
Địa chỉ:[4].....
Là:[5] .....
trong vụ án về.....
Đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng... năm... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.
Lý do đề nghị:[7] .....
Yêu cầu của người đề nghị:[8] .....
.....
Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]
1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....
2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 82-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm".

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Mẫu số 83-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày….. tháng …… năm……

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
XEM XÉT THEO THỦ TỤC TÁI THẨM

đối với Bản án (Quyết định).....[1] số... ngày... tháng... năm...
của Tòa án nhân dân.....

Kính gửi:[2] ……

Họ tên người đề nghị:[3] .....

Địa chỉ:[4].....

Là:[5] .....

trong vụ án về.....

Đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm Bản án (Quyết định)[6]..... số.... ngày... tháng ... năm ... của Tòa án nhân dân..... đã có hiệu lực pháp luật.

Lý do đề nghị:[7] .....

Yêu cầu của người đề nghị:[8] .....

Kèm theo đơn đề nghị là các tài liệu, chứng cứ sau đây:[9]

1. Bản sao Bản án (quyết định) số..... ngày..... tháng..... năm..... của Tòa án nhân dân.....

2. .....

NGƯỜI LÀM ĐƠN[10]

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 83-DS:

(1), (6) Nếu là bản án sơ thẩm thì ghi "sơ thẩm", nếu là bản án phúc thẩm thì ghi "phúc thẩm"...

(2) Ghi người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm quy định tại Điều 354 Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

(3) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó; nếu người làm đơn là cơ quan, tổ chức thì ghi tên của cơ quan, tổ chức và ghi họ tên, chức vụ của người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Công ty X do ông Nguyễn Văn A - Tổng giám đốc làm đại diện).

(4) Nếu người làm đơn là cá nhân thì ghi đầy đủ địa chỉ nơi cư trú; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Ghi tư cách tham gia tố tụng của người làm đơn (ví dụ: là nguyên đơn).

(7) Ghi lý do cụ thể của việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm.

(8) Ghi yêu cầu của người đề nghị (ví dụ: Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, huỷ Bản án dân sự phúc thẩm số 10/2017/DSPT ngày 10-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh A để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự).

(9) Ghi tên tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn (ví dụ: 1. Bản sao Bản án số...; 2. Bản sao Chứng minh nhân dân....3. Quyết định số.../QĐ-UBND ngày.....).

(10) Người đề nghị là cá nhân phải ký tên hoặc điểm chỉ trực tiếp vào đơn; người đề nghị là cơ quan, tổ chức thì người đại diện hợp pháp của cơ quan, tổ chức đó phải ký tên trực tiếp và đóng dấu trực tiếp vào đơn.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [5]: Mẫu đơn yêu cầu thi hành án

Mẫu số: D01-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người yêu cầu thi hành án[1105]: .....
địa chỉ:.....
Họ và tên người được thi hành án.....
địa chỉ:.....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ:.....

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản, điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có):

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

- Bản án, Quyết định số..... ngày... tháng..... năm..... của.....
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[1] Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelуat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [6]: Mẫu đơn đề nghị thay đổi chấp hành viên

Mẫu số: D02-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thay đổi Chấp hành viên

Kính gửi:.....

Họ tên người yêu cầu[2106]:.....
Địa chỉ:.....
Chấp hành viên .....
có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm.....
của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự.....
Đối với:
Người được thi hành án .....
địa chỉ:.....
Người phải thi hành án.....
địa chỉ:.....

1. Nội dung yêu cầu:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[2] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [8]: Mẫu đơn đề nghị về việc miễn, giảm phí thi hành án

Mẫu số: D04-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc miễn, giảm phí thi hành án

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[4107]: .....
Địa chỉ: .....
Họ và tên người được thi hành án.....
địa chỉ: .....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ: .....

1. Nội dung đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Căn cứ đề nghị miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

[4] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [9]: Mẫu đơn đề nghị Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Mẫu số: D05-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xét miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án dân sự

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[5108]: .....
địa chỉ:.....
Họ và tên người được thi hành án.....
địa chỉ:.....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ:.....

1. Nội dung đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

2. Lý do đề nghị xét miễn, giảm:

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[5] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [10]: Mẫu đơn đề nghị Nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án

Mẫu số: D06-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[6]:[109].....
địa chỉ:.....
Họ và tên người được thi hành án.....
địa chỉ:.....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ:.....

Căn cứ Thông báo số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự về việc không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành:

1. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[6] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [7]: Mẫu đơn đề nghị Định giá lại tài sả

Mẫu số: D03-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Định giá lại tài sản

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị định giá lại tài sản[3110]:.....
địa chỉ:.....
Họ và tên người được thi hành án.....
địa chỉ:.....
Họ và tên người phải thi hành án.....
địa chỉ:.....

Căn cứ Thông báo số..... ngày..... tháng..... năm..... của Chấp hành viên Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... về kết quả thẩm định giá tài sản, đề nghị:

1. Nội dung yêu cầu định giá lại tài sản:

.....
.....
.....

2. Lý do yêu cầu:

.....
.....
.....

3. Tạm ứng chi phí thẩm định giá:

.....
.....

4. Các tài liệu kèm theo:

.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người yêu cầu

[3] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannghelaut.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn

Phụ lục [11]: Mẫu đơn đề nghị Xác nhận kết quả thi hành án

Mẫu số: D07-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kết quả thi hành án

Kính gửi: Thi hành án dân sự.....

Họ và tên người đề nghị[7]:[111]..... địa chỉ
.....
Theo Bản án, Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... và Quyết định thi hành án số..... ngày..... tháng..... năm..... của Cục (Chi cục) Thi hành án dân sự..... thì..... địa chỉ:
.....

1. Phải thi hành các khoản:
.....
.....

2. Đã thi hành các khoản:
.....
.....

3. Còn phải thi hành các khoản:
.....
.....

4. Đề nghị xác nhận kết quả thi hành án:
.....
.....

5. Các tài liệu kèm theo:
.....
.....

..... ngày.... tháng.... năm 20.....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

[7] Trường hợp ủy quyền phải gửi kèm giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

FDVN LAW FIRM
Tầng 2, 87 Nguyễn Văn Linh, phường Hải Châu, Đà Nẵng.
fdvn.vn | fdvnlawfirm.vn | diendannglheluat.vn
fdvnlawfirm@gmail.com
Tầng 2, 68 Dương Đình Nghệ, phường Cầu Giấy, Hà Nội.
Luatsuhanoifdvn.vn
Tầng 8, 205B Hoàng Hoa Thám, P. Bình Lợi Trung, Hồ Chí Minh.
Luatsuhochiminhfdvn.vn
Khối 11, Phường Quỳnh Mai, Nghệ An.
Tầng 2, Tòa nhà Cửa Tiền Phố, phường Trường Vinh, Nghệ An
Luatsungheanfdvn.vn
366 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, Tp. Huế.
Luatsuhue.vn
61 Phạm Văn Đồng, phường Pleiku, Gia Lai.
Luatsugialai.vn